

SIEMENS

SN55ZS07CE

máy rửa chén



DE Hướng dẫn sử dụng

Thiết bị gia dụng Siemens

Đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám
phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.



của

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến:



Mục lục

1 An toàn	4	8 Thiết bị.....	24
1.1 Thông tin chung	4	8.1 Giò	
đích sử		đựng đĩa trên	25
dụng		8.2	
1.3 Hạn chế nhóm người		Etagere	25
dùng		8.3 ⁴ Giò đựng đĩa dưới.....	
4 1.4 Lắp đặt an toàn	4	26 8.4 Đỉnh gấp.....	26
1.5		8.5 Ngăn kéo đựng dao kéo.....	
Sử dụng an toàn	6	27 8.6 GlassZone.....	27
1.6 Thiết			
bị bị hỏng	8	9 Trước khi sử dụng lần đầu.....	28
cho trẻ em	9	9.1 Vận	
		hành ban	
		đầu.....	
2 Tránh thiệt hại tài sản	11		
2.1 Lắp		10 Hệ thống làm mềm nước.....	28
đặt an toàn	11	10.1 Tổng quan về độ cứng của nước	
2.2 Sử dụng an		Cài đặt	28
toàn	11	10.2 Cài	
		đặt máy làm mềm	
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	12	nước	
3.1		29 10.3 Muối đặc biệt	
Xử lý bao bì	12	29 10.4 Tắt máy làm mềm	
3.2 Tiết kiệm năng		nước	30
lượng	12	10.5 Hệ thống làm mềm nước tái sinh	
3.3 Sấy		rieren.....	30
zeolit	12		
3.4 ² Cắm		11 Hệ thống trợ xả.....	31
biển	13	11.1 Trợ	
		xả	31
4 Lắp đặt và kết nối		11.2 Điều	
4.1 Phạm vi cung cấp		chỉnh liều lượng trợ	
4.2 Lắp đặt và kết nối thiết		xả	31
bị	14	11.3 Tắt hệ thống trợ xả	
4.3 Kết nối nước		mười.....	32
thải	14		
4.4 Kết nối nước		12 Chất tẩy rửa	
uống	14	32 12.1 Chất tẩy rửa phù hợp	
4.5 Kết nối		32 12.2 Chất tẩy rửa không phù	
điện	14	hợp	33
		12.3 Lưu ý về chất tẩy	
5 Làm quen với thiết		rửa	33
5.1		12.4 Đồ đầy chất tẩy rửa	
bị.....	16		
Thiết bị.....	16	13 Đồ gốm sứ.....	
5.2		35 13.1 Hư hỏng thủy tinh và đồ gốm sứ	
6 Chương trình.....	21	thiệt hại.....	35
6.1 Ghi chú cho các Viện Kiểm tra.....	22		
6.2			
Yêu thích [☆]	22		
7 Chức năng bỏ sung	24		

13.2 Xếp bát đĩa vào.....	36	13.3 Đổ bát đĩa ra.....	37	20 Dịch vụ khách hàng.....	
14 Vận hành cơ bản	37	14.1 Bật thiết bị	37	20.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-No.).....	
14.2 Cài đặt chương trình	38	14.3 Cài đặt chức năng bổ sung	38	20.2 Bảo hành AQUA-STOP.....	59
14.4 Cài đặt bộ hẹn giờ	38	14.5 Bắt đầu chương trình	38	21 Dữ liệu kỹ thuật	60
14.6 Kích hoạt khóa phím	38	14.7 Hủy kích hoạt khóa phím	38	21.1 Thông tin về miễn phí và Phần mềm nguồn mở.....	60
14.8 Ngắt chương trình	39	14.9 Hủy chương trình	39	22 Tuyên bố về sự phù hợp	60
14.10 Tắt thiết bị	39				
15 Thiết lập cơ bản	40	15.1 Tổng quan về Thiết lập cơ bản	40		
15.2 Thay đổi Thiết lập cơ bản	43				
16 Home Connect					
16.1 Ứng dụng Home Connect einrichten.....					
16.2 Thiết lập Home Connect	44	16.3 Khởi động từ xa	44	16.4 Bảo vệ dữ liệu.....	45
17 Vệ sinh và chăm sóc	45	17.1 Vệ sinh lồng giặt	45	17.2 Chắt tẩy rửa	45
17.3 Mẹo chăm sóc thiết bị	46	17.4 Chăm sóc máy		17.5 Hệ thống lọc	
17.6 Vệ sinh cánh phun	48				
18 Xử lý sự cố	50	18.1 Vệ sinh máy bơm nước thải	57		
19 Vận chuyển, lưu trữ và Xử lý	57				
19.1 Tháo rời thiết bị	57	19.2 Chống đóng băng cho thiết bị	58	19.3 Vận chuyển thiết bị	58
19.4 Xử lý thiết bị cũ	58				

de Bảo mật



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung ; Đọc kỹ hướng

dẫn này.

; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Chỉ sử dụng thiết bị: ; để rửa bát đĩa

gia dụng. ; trong hộ gia đình riêng tư và

trong không gian khép kín của môi trường gia đình.

; ở độ cao lên tới 2500 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được những mối nguy hiểm liên quan.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 8 tuổi khỏi thiết bị và dây nguồn.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây thương tích. Khi thiết lập và kết nối thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn vận hành và hướng dẫn lắp ráp.

**CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!**

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối thiết bị theo thông tin trên nhãn thiết bị.
đóng và vận hành.

Luôn sử dụng cáp nguồn đi kèm với thiết bị mới.
quay lại.

Chỉ kết nối thiết bị với ổ cắm được lắp đặt đúng cách

Kết nối với nguồn điện xoay chiều bằng dây nối đất.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống lắp đặt nhà điện phải
được cài đặt đúng cách.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài,
ví dụ. Ví dụ. hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của dây nguồn phải dễ dàng tiếp cận hoặc
nếu không thể dễ dàng tiếp cận thì phải lắp đặt thiết bị ngắt kết nối tại
hệ thống điện có định theo quy định về lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo cáp nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

Cắt ống dẫn nước vào hoặc nhúng

Van Aquastop trong nước rất nguy hiểm.

Không bao giờ nhúng vỏ nhựa vào nước. Vỏ nhựa trên ống dẫn nước vào có chứa
một van điện.

Không bao giờ cắt ống dẫn nước vào. Có dây cáp kết nối điện trong ống dẫn nước
vào.

**CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!**

Sử dụng dây nguồn dài và bộ chuyển đổi không được ủy quyền là rất nguy hiểm.

Không sử dụng cáp nối dài hoặc nhiều ổ cắm.
quay lại.

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.

Nếu cáp nguồn quá ngắn và không còn

Nếu có sẵn cáp kết nối nguồn điện, hãy liên hệ với thợ điện có trình
độ để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.

de Bảo mật

Tiếp xúc giữa thiết bị và cáp lắp đặt có thể dẫn đến
Lỗi trong dây cáp lắp đặt, ví dụ: B., đường ống dẫn khí và
Đường dây điện. Khí từ đường ống dẫn khí bị ăn mòn có thể
đốt cháy. Đường dây điện bị hỏng có thể gây ra hiện tượng đoản mạch.

Đảm bảo có ít nhất 5 cm khoảng cách giữa
thiết bị và cáp lắp đặt.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Bản lề di chuyển khi cửa thiết bị mở và đóng và có thể gây thương tích.

Nếu các thiết bị dưới quầy hoặc thiết bị tích hợp không được lắp đặt trong
hốc và để có thể tiếp cận được bức tường bên,
khu vực bản lề phải được che phủ ở bên cạnh. Bạn có thể mua vỏ bọc tại các nhà bán
lẻ chuyên dụng hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị lật!

Việc lắp đặt không đúng cách có thể khiến thiết bị bị lật.

Chỉ lắp đặt các thiết bị dưới quầy hoặc các thiết bị tích hợp bên dưới mặt bàn bếp
liền mạch được kết nối chắc chắn với các tủ liền kề.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì sản phẩm tẩy
rửa và sản phẩm trợ xả có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe.

Trên bao bì của các sản phẩm làm sạch và chất trợ xả
Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng khi sử dụng sản phẩm.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Dung môi trong khoang rửa của thiết bị có thể gây nổ.
ren.

Không bao giờ đổ dung môi vào khoang rửa của thiết bị.

Các chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh hoặc tính axit mạnh kết hợp với các bộ phận bằng nhôm trong khoang rửa của thiết bị có thể gây nổ. Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh

hoặc tính axit mạnh, đặc biệt là những chất tẩy rửa từ khu vực thương mại hoặc công nghiệp, kết hợp với các bộ phận bằng nhôm (ví dụ: bộ lọc mỡ của máy hút mùi hoặc nồi nhôm), ví dụ: B. để bảo trì máy móc.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Cửa thiết bị mở có thể gây thương tích. Chỉ mở cửa thiết bị để cho và lấy bát đĩa ra để tránh tai nạn, ví dụ: B. do vấp ngã.

Không ngồi hoặc đứng trên cửa thiết bị đang mở.

Dao và dụng cụ có đầu sắc nhọn có thể gây thương tích. Đặt dao và đồ dùng có đầu sắc nhọn hướng

xuống dưới vào giỏ đựng dao kéo, giá để dao hoặc ngăn kéo đựng dao kéo.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Nước nóng có thể phun ra khỏi thiết bị khi cửa thiết bị được mở trong khi chương trình đang chạy. Mở cửa máy cẩn thận khi chương trình đang chạy.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm quá cao. Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước hoặc máy rửa áp lực cao để

để vệ sinh thiết bị.

Lớp cách điện của cáp điện bị hỏng rất nguy hiểm. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc

với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc nguồn nhiệt. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các điểm hoặc cạnh sắc nhọn.

de Bảo mật

Không bao giờ uốn cong, đè bẹp hoặc sửa đổi cáp nguồn.
ngày xưa.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng!

Lỗ thoát của bình chứa zeolit trở nên nóng và có thể gây ra
gây bỏng.

Không bao giờ chạm vào lỗ thông hơi của bình chứa zeolit.

1.6 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây nguồn bị hỏng đều nguy hiểm.

Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ vận hành thiết bị có bề mặt nứt hoặc vỡ.
lái xe.

Không bao giờ kéo dây nguồn để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
để ngắt kết nối khỏi lưới điện. Luôn rút phích cắm trên dây nguồn.

Nếu thiết bị hoặc cáp nguồn bị hỏng,
ngay lập tức rút dây nguồn hoặc
Tắt cầu chì trong hộp cầu chì và đóng vòi nước.

Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 59

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị
tiến hành.

Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
được phát hiện.

Nếu cáp kết nối nguồn điện hoặc cáp kết nối thiết bị
của thiết bị này bị hỏng, nó phải được thay thế bằng một thiết bị đặc biệt
Cáp kết nối nguồn điện hoặc cáp kết nối thiết bị đặc biệt
có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

1.7 Nguy hiểm cho trẻ em



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc quấn mình trong đó và chết ngạt.

Đỡ vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và gây ngạt thở.

Đỡ xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.

Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và chết ngạt.

Nếu có thể, hãy sử dụng tính năng kiểm soát của phụ huynh.

Không bao giờ cho trẻ em chơi hoặc vận hành thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Đối với các thiết bị không còn sử dụng, hãy rút dây nguồn và sau đó cắt dây nguồn

và làm hỏng ổ khóa trên cửa thiết bị đến mức cửa thiết bị không thể đóng lại được nữa.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị đè bẹp!

Trẻ em có thể chui vào khoảng giữa cửa thiết bị và cửa tủ bên dưới khi lắp thiết bị ở trên cao.

Chú ý đến trẻ em khi mở và đóng cửa thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Chất trợ xả và chất tẩy rửa có thể gây bỏng miệng, cổ họng và mắt.

Tránh xa trẻ em khỏi các chất trợ xả và sản phẩm tẩy rửa.
mười.

Giữ trẻ em tránh xa thiết bị đang mở. Nước trong bồn rửa
phòng không có nước uống. Có thể vẫn còn cặn chất tẩy rửa và chất trợ xả trong đó.

de Bảo mật



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Trẻ em có thể bị kẹt ngón tay út vào khe của khay đựng máy tính bảng và tự làm mình bị thương. Giữ trẻ em tránh xa thiết bị đang mở.

2 Thiệt hại tài sản tránh xa

2.1 Cài đặt an toàn

SỰ NGUY HIỂM!

Cài đặt không đúng cách
thiết bị có thể gây hư hỏng
chỉ huy.

Nếu máy rửa chén đang ở dưới
hoặc được lắp đặt phía trên các
thiết bị gia dụng khác, thông tin
để cài đặt kết hợp với
máy rửa chén trong
Hướng dẫn lắp ráp cho từng loại
Theo dõi các thiết bị gia dụng.
Nếu không có thông tin nào có sẵn
hoặc chưa hướng dẫn lắp ráp
không có thông tin tương ứng,
phải được yêu cầu từ nhà sản xuất các thiết
bị gia dụng này,
để đảm bảo máy rửa chén được lắp đặt phía
trên hoặc phía dưới các thiết bị gia dụng
khác
có thể.
Nếu không có thông tin từ nhà sản xuất,

máy rửa chén không có hoặc
được lắp đặt bên dưới các thiết bị
gia dụng này.
Để đảm bảo hoạt động an toàn của tất cả
đồ gia dụng,
tiếp tục hướng dẫn lắp ráp
của máy rửa chén.
Không lắp máy rửa chén dưới bếp.

Không vận hành máy rửa chén ở
Gần nguồn nhiệt, ví dụ: bộ tản
nhiệt, bình tích nhiệt, bếp lò hoặc
các thiết bị khác tạo ra nhiệt.

Tiếp xúc giữa thiết bị và
ống nước có thể gây ra sự ăn mòn
ống nước và
Đường ống nước có thể bị rò rỉ.
Đảm bảo rằng ít nhất
Khoảng cách giữa thiết bị và đường ống nước
là 5 cm.
Các loại cáp được cung cấp cho
kết nối nước uống và
Kết nối nước thải không bị ảnh hưởng.

Ống nước bị thay đổi hoặc hư hỏng có thể gây
thiệt hại cho tài sản và
gây hư hỏng cho thiết bị.

Không bao giờ làm cong ống nước,
bóp, thay đổi hoặc cắt.

Chỉ sử dụng vòi nước được cung cấp
hoặc sử dụng ống thay thế ban đầu.

Không bao giờ sử dụng vòi nước
tái sử dụng.

Áp suất nước quá yếu hoặc quá mạnh đều có
thể làm giảm chức năng của thiết bị.

Đảm bảo rằng nước
áp suất tại hệ thống cấp nước ít nhất là 50
kPa (0,5
bar) và tối đa là 1000 kPa (10
thanh).
Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa
quy định,
một van giảm áp phải
giữa kết nối nước uống
và bộ ống của thiết bị phải được lắp đặt.

2.2 Sử dụng an toàn

SỰ NGUY HIỂM!

Hơi nước thoát ra có thể làm hỏng đồ nội thất
gần sẵn.

Để thiết bị nguội bớt sau khi chương trình
kết thúc trước khi mở cửa thiết bị.

de Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

Muối đặc biệt dành cho máy rửa chén có thể làm hỏng bình đựng nước rửa do bị ăn mòn.

Loại bỏ bất kỳ muối đặc biệt nào bị đổ rửa sạch từ thùng rửa muối đặc biệt là ngay lập tức trước khi bắt đầu chương trình trong Đổ đầy muối đặc biệt vào hộp đựng.

Máy làm mềm nước có thể làm sạch hư hại.

Chỉ sử dụng muối chuyên dụng để rửa chén máy rửa đồ đầy bình chứa của máy làm mềm nước.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước. Để tránh làm hỏng bề mặt thiết bị trầy xước, không có miếng bọt biển với bề mặt gỗ ghè và không Sử dụng chất tẩy rửa có tính mài mòn.

Để tránh ăn mòn, Máy rửa chén có mặt trước bằng thép không gỉ không sử dụng vải xố hoặc rửa sạch chúng nhiều lần trước khi sử dụng lần đầu.

3 Bảo vệ môi trường và Cấu

3.1 Vứt bỏ bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Xử lý từng thành phần riêng biệt theo từng loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, thiết bị của bạn tiêu thụ ít điện năng hơn và nước.

Sử dụng chương trình Eco 50°.

Chương trình Eco 50° tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. "Chương trình", trang 21

Cài đặt cảm biến theo tiêu chuẩn thay đổi.

a Giá trị tiêu thụ giảm được trang trí. "Cảm biến", trang 13

Sấy zeolite tự động góp phần tiết kiệm năng lượng.

a "Sấy Zeolit",  Trang 12

3.3 Sấy zeolit

Thiết bị được trang bị một bình chứa zeolit. Sấy zeolit có thể tiết kiệm năng lượng.

Zeolite là một loại khoáng chất lưu trữ độ ẩm và năng lượng nhiệt và có thể trả lại.

Trong bước làm sạch, năng lượng nhiệt được sử dụng để làm nóng nước rửa để làm nóng và khoáng chất khô.

Trong giai đoạn sấy khô Độ ẩm từ khoang giặt trong Khoáng chất được lưu trữ và năng lượng nhiệt được giải phóng. Năng lượng nhiệt được đặt trong khoang giặt với khô Không khí thổi ra ngoài. Điều này dẫn đến một khô nhanh và cải thiện khả thi. Do đó, sấy zeolit rất tiết kiệm năng lượng.

Mẹo: Để đảm bảo chức năng của
Để tránh làm hỏng quá trình sấy zeolit,
không đặt bất kỳ đĩa nào trực tiếp trước lỗ hút

và mở nắp bình chứa zeolit.

Không đặt các đĩa nhạy cảm với nhiệt độ ngay
trước lỗ thông hơi của bình chứa zeolit.

"Thiết bị", trang 16

3.4 Cảm biến

Hệ thống cảm biến điều chỉnh luồng chương
trình và cường độ chương trình theo
Chương trình tự động tùy thuộc vào lượng và
loại bụi bẩn.
Cảm biến có nhiều mức độ nhạy khác nhau, bạn
có thể điều chỉnh trong
có thể thay đổi các thiết lập cơ bản.
"Thay đổi cài đặt cơ bản",
Trang 43

Mô tả mức cảm biến

SE:00	Cài đặt tối ưu cho tải hỗn hợp và lượng bụi bẩn cao. Tiết kiệm năng lượng và tiết kiệm nước.
SE:01	Sức mạnh của chương trình có phù hợp ngay cả với lượng bụi bẩn nhỏ để có hiệu quả không? Loại bỏ thức ăn thừa. Các Tiêu thụ năng lượng và lượng nước tiêu thụ sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.
SE:02	Sức mạnh của chương trình có phù hợp với mức độ khó không? Điều khoản sử dụng, ví dụ: B. mạnh mẽ thức ăn thừa khô. Khuyến khích Cài đặt khi sử dụng hữu cơ

Mô tả mức cảm biến

niger hoặc chất tẩy rửa
sinh thái với mức thấp
Lượng thành phần hoạt tính.
Lượng tiêu thụ
năng lượng và nước sẽ
được điều chỉnh cho phù
hợp.

4 Thiết lập và
Kết nối

Kết nối thiết bị cho một
Kết nối điện và nước đúng cách để thiết bị
hoạt động bình thường. Xin lưu ý các tiêu
chí bắt buộc
và hướng dẫn lắp ráp.

4.1 Phạm vi giao hàng

Sau khi giải nén, hãy kiểm tra tất cả
Các bộ phận cho thiệt hại vận chuyển và
Tính hoàn thiện của việc giao hàng.
Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng
liên hệ với đại lý nơi bạn đã mua
thiết bị hoặc liên hệ với dịch vụ khách hàng
của chúng tôi.

Lưu ý: Thiết bị đã được xuất xưởng
đã kiểm tra hoạt động bình thường. Vết nước có
thể
có thể đã bị bỏ lại trên thiết bị.
Các vết nước biển mất
sau chu trình xả đầu tiên.

- Việc giao hàng bao gồm:
- Máy rửa chén
 - ị Hướng dẫn sử dụng
 - ị Hướng dẫn lắp ráp
 - ị Tài liệu thông tin thêm
- Vật liệu lắp đặt
- Bảo vệ hơi nước
 - Phiếu đựng muối
 - ị Cấp nguồn
 - ị Hướng dẫn nhanh

de Thiết lập và kết nối

4.2 Thiết lập và kết nối thiết bị

Bạn có thể lắp đặt thiết bị tích hợp hoặc thiết bị tích hợp trong tủ bếp
Lắp đặt giữa tường gỗ và tường nhựa. Nếu sau đó bạn lắp đặt thiết bị của mình như một thiết bị độc lập, bạn phải bảo hiểm thiết bị của mình chống lại
Đảm bảo an toàn không bị lật đổ, ví dụ: B. bằng cách vịn vào tường hoặc bằng cách lắp đặt nó dưới một mặt bàn làm việc liên tục, được kết nối với Tủ hàng xóm được kết nối chắc chắn là.

1. Tuân thủ các hướng dẫn an toàn.
Trang 4
2. Hướng dẫn kết nối điện
lưu ý phần kết luận.
3. Kiểm tra phạm vi giao hàng và tình trạng của thiết bị.
4. Kích thước lắp đặt yêu cầu từ tham khảo hướng dẫn lắp ráp.
5. Đặt thiết bị theo chiều ngang bằng cách sử dụng chân có thể điều chỉnh.
Hãy đảm bảo bạn có chỗ đứng vững chắc.
6. Lắp đặt kết nối nước thải. Trang 14
7. Lắp đặt kết nối nước uống liên hệ. Trang 14
8. Kết nối thiết bị với nguồn điện.

4.3 Kết nối nước thải

Kết nối thiết bị của bạn với kết nối nước thải để nước bẩn trong chu trình xả có thể chảy đi.

Lắp đặt kết nối nước thải

1. Các bước cần thiết từ hướng dẫn lắp ráp được cung cấp đi đời.
2. Kết nối ống nước thải với sự trợ giúp
Kết nối các bộ phận kèm theo với cửa xả của ống xi phong.

3. Đảm bảo ống thoát nước không bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn

là.

4. Đảm bảo rằng không có nắp đậy trong cống ngăn không cho nước thải chảy ra ngoài.

4.4 Kết nối nước uống

Kết nối thiết bị của bạn với một
Kết nối nước uống.

Lắp đặt kết nối nước uống

Ghi chú

Hãy chắc chắn rằng bạn

Kết nối thiết bị với nguồn cung cấp nước bằng một thiết bị an toàn chống lại ô nhiễm nước uống do Dòng chảy ngược (theo DIN EN 1717) kết nối. Các van/vòi kết nối được cung cấp cho mục đích này, nếu được lắp đặt đúng cách
Lắp đặt nhà được trang bị thiết bị an toàn này.

Nếu bạn thay thế thiết bị, bạn phải sử dụng ống dẫn nước mới.

1. Các bước cần thiết từ hướng dẫn lắp ráp được cung cấp đi đời.
2. Kết nối thiết bị với nguồn nước uống bằng các bộ phận kèm theo.

Xin lưu ý dữ liệu kỹ thuật.

3. Đảm bảo rằng kết nối nước uống không bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn

là.

4.5 Kết nối điện

Kết nối thiết bị bằng điện

Ghi chú

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn khôn ngoan trang 4.

Xin lưu ý rằng hệ thống an toàn nước chỉ hoạt động khi có nguồn điện.

1. Cắm phích cắm của dây nguồn thiết bị lạnh vào thiết bị.

2. Rút dây nguồn ra khỏi cáp kết nối của thiết bị vào một ổ cắm điện gần thiết bị đặt.

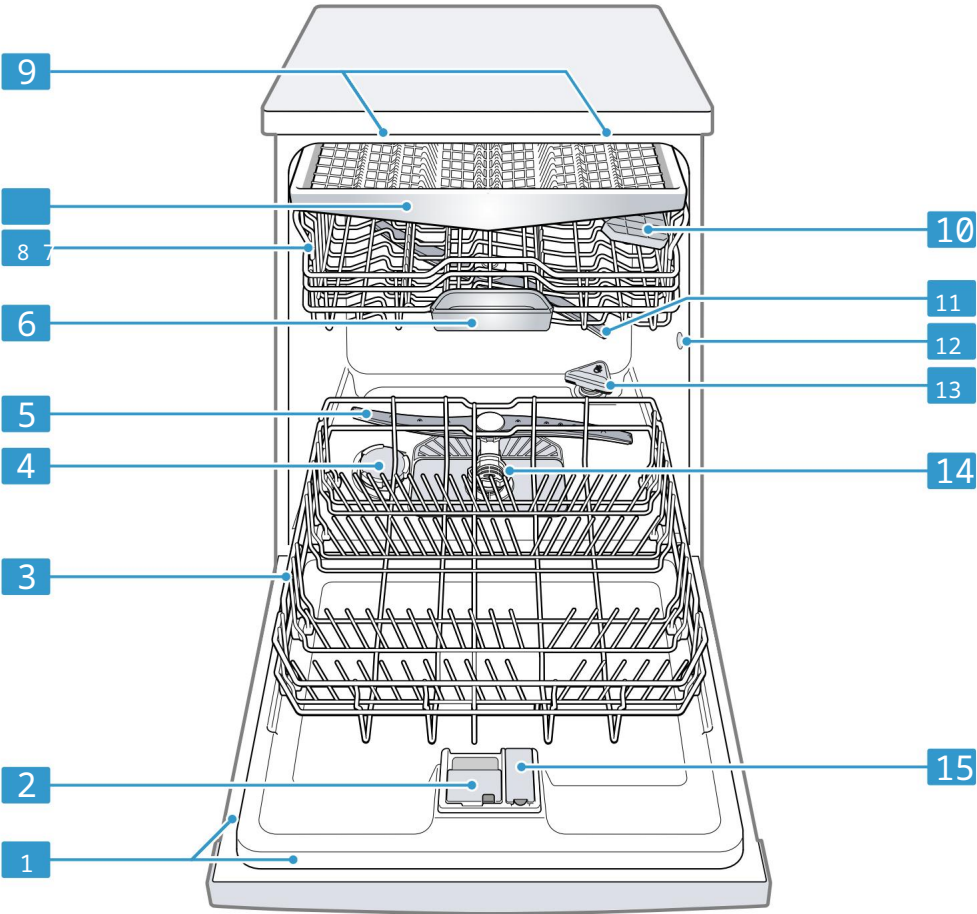
Dữ liệu kết nối của thiết bị nằm trên tấm loại chữ.

3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa kiểm tra.

5 Làm quen với nhau

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị.



1	Tên nơi	Biển số máy có số E và số FD	trang 59.
		Bạn sẽ cần thông tin này cho bộ phận dịch vụ khách hàng	trang 59.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

2	Buồng vệ sinh	Đổ đầy chất tẩy rửa vào khoang chứa chất tẩy rửa. "Người dọn dẹp", trang 32
3	Giỏ đựng đồ ăn dưới	Giỏ đựng đồ ăn dưới Trang 26
4	Hộp đựng muối đặc biệt	Đổ đầy muối đặc biệt vào bình chứa muối. "Hệ thống làm mềm nước", trang 28
5	Cánh tay phun dưới	Cánh tay phun phía dưới rửa sạch bát đĩa trong giỏ đựng đồ ăn phía dưới. Nếu bát đĩa không được rửa sạch tối ưu vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", trang 48
	Khay đựng viên thuốc	Các tab tự động rơi từ khoang chứa chất tẩy rửa vào Khay thu thập tab, nơi chúng được đặt ở vị trí tối ưu có thể giải quyết.
7	Giỏ đựng đồ ăn phía trên	Giỏ đựng đồ ăn phía trên Trang 25
8	Ngăn kéo đựng đồ ăn	Ngăn kéo đựng dao kéo Trang 27
9	Ánh sáng cảm xúc	Đèn chiếu sáng bên trong thiết bị.
10	Etagere ¹	Etagere Trang 25
11	Cánh tay phun phía trên	Cánh tay phun phía trên rửa sạch bát đĩa trong giỏ đựng đồ ăn trên cùng. Nếu bát đĩa không được rửa sạch tối ưu vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", trang 48
12	Cửa nạp của bình chứa zeolit	Cần có lỗ hút để sấy zeolit trang 12.
13	Lỗ thổi của bình chứa zeolit	Lỗ thổi khí là cần thiết để sấy zeolit trang 12.
14	Hệ thống sàng	Hệ thống sàng lọc Trang 47
15	bình chứa chất trợ xả	Đổ đầy vào bình chứa chất trợ xả Bạn dùng nước xả. "Hệ thống trợ xả", trang 31

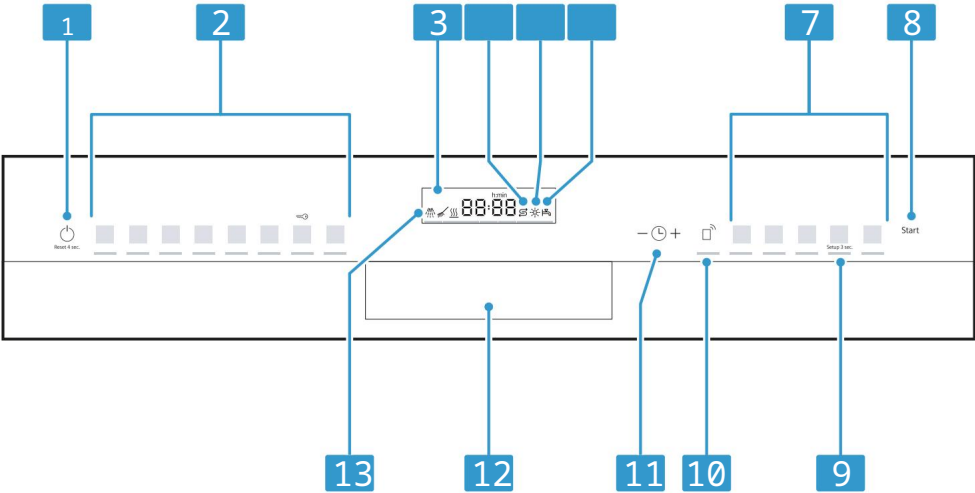
¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

de Làm quen với nhau

5.2 Kiểm soát

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để thiết lập tất cả các chức năng của thiết bị và nhận Thông tin về trạng thái hoạt động.

Một số phím cho phép bạn thực hiện các chức năng khác nhau.



1	Nút BẬT/TẮT và thiết lập lại Ném Reset 4 sec.	Bật thiết bị Trang 37 Tắt thiết bị Trang 39 Hủy chương trình Trang 39
2	Khóa chương trình	Chương trình Trang 21
3	Hiển thị	Màn hình hiển thị thông tin cho bạn về luồng chương trình, về thời gian chạy còn lại hoặc cài đặt cơ bản. Về Các nút hiển thị và cài đặt có thể Bạn thay đổi các thiết lập cơ bản. "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 43
4	Chỉ báo nạp muối đặc biệt	Máy làm mềm nước "Bổ sung muối đặc biệt", trang 29
5	Chỉ báo nạp chất trợ xả	Hệ thống trợ xả "Trợ xả đầy", trang 31
6	Đèn báo nước vào	Chỉ báo nước vào
7	Phím chương trình và chức năng bổ sung	Chương trình "Chương trình", trang 21 Các chức năng bổ sung "Các chức năng bổ sung", trang 24

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

8	Bắt đầu-Hướng vị	Start	Bắt đầu chương trình	Trang 38
9	Hướng vị	Setup 3 sec.	Nếu bạn đợi không quá 3 giây, Nhấn để mở cài đặt cơ bản. "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 43	
10	Khởi động từ xa		"Khởi động từ xa", Trang 44	
11	Các nút chọn trước thời gian và cài đặt	Cài đặt chọn trước thời gian	Thay đổi cài đặt cơ bản	Trang 38
12	Tay nắm cửa	Mở cửa thiết bị.		
13	Hiển thị luồng chương trình	Màn hình hiển thị luồng chương trình trong trình tự chương trình nào thiết bị, chẳng hạn như B. Vệ sinh, Rửa sạch hoặc lau khô.		

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

Các biểu tượng trên màn hình Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, Hiển thị các ký hiệu sau. Tìm thấy Xem phần giải thích cho điều này.

Biểu tượng Mô tả	
	Nếu màn hình hiển thị Biểu tượng chăm sóc máy sáng lên, thực hiện Bạn bảo trì máy bởi vì. "Bảo trì máy móc", Trang 46
	Nếu màn hình hiển thị Đèn báo nạp chất trợ xả sáng lên, đổ đầy Thêm chất trợ xả. "Đổ chất trợ xả", Trang 31

Biểu tượng Mô tả	
	Nếu màn hình hiển thị Đèn báo nạp muối đặc biệt sáng lên, nạp đầy ngay trước khi chương trình bắt đầu muối đặc biệt vào thùng chứa để có muối đặc biệt. "Điền muối đặc biệt", Trang 29
	Khi thiết bị được kết nối với mạng gia đình không dây,
Biểu tượng trong Màn hình. "Home Connect", Trang 44	
	Các biểu tượng chỉ ra trong trình tự chương trình nào thiết bị được đặt tại, chẳng hạn như Ví dụ: Vệ sinh, rửa sạch hoặc sấy khô.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

de Làm quen với nhau

Biểu tượng Mô tả



Nếu bạn đã kích hoạt bộ hẹn giờ,
biểu tượng sáng lên trong Trứng bày. "Cài đặt bộ hẹn giờ", trang 38



Nếu bạn có một chương trình bắt đầu, sáng lên biểu tượng trên màn hình.



Nếu một lỗi xảy ra trong Nếu có đường nước vào hoặc đường nước ra, biểu tượng trên màn hình sẽ sáng lên hoặc nhấp nháy. "Xử lý sự cố",
Trang 50

6 Chương trình

Chương trình này đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về

các chương trình có thể điều chỉnh. Tôi
Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị,
các chương trình khác nhau có sẵn,
mà bạn có thể tìm thấy trên bảng điều khiển
của thiết bị.
Tùy thuộc vào chương trình đã chọn
thời gian chạy có thể thay đổi. Thời gian chạy
phụ thuộc vào nhiệt độ nước,
số lượng bát đĩa, mức độ bẩn và chức năng bổ
sung được chọn trang 24. Trong trường
hợp

hệ thống trợ xả chuyển đổi hoặc
Nếu thiếu chất trợ xả,
thuật ngữ.
Giá trị tiêu thụ có thể được tìm thấy trong
hướng dẫn nhanh. Giá trị tiêu thụ tham
khảo điều kiện bình thường và độ cứng của nước
13
- 16 °dH. Các yếu tố ảnh hưởng khác nhau có
thể dẫn đến sai lệch
chỉ, ví dụ B. Nhiệt độ nước hoặc
Áp suất đường ống.

chương trình	sử dụng	Luồng chương trình
 Chuyên sâu 70°	Đĩa: Nồi , chảo, đĩa và dao kéo bền Mức độ ô nhiễm: ; bám dính mạnh, cháy, khô, có tinh bột và thức ăn thừa có chứa protein	Căng: ; Rửa sạch trước ; Vệ sinh 70 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 50 °C Sấy khô
Auto Tự động 45-65°	Đĩa: ; các món ăn hỗn hợp và dao kéo Mức độ ô nhiễm: ; thức ăn thừa trong gia đình hơi khô	Tối ưu hóa cảm biến: Sẽ phụ thuộc vào sự ô nhiễm của nước rửa được tối ưu hóa bằng cảm biến.
Eco Sinh thái 50°	Đĩa: ; các món ăn hỗn hợp và dao kéo Mức độ ô nhiễm: ; thức ăn thừa trong gia đình hơi khô	Chương trình tiết kiệm nhất: ; Rửa sạch trước ; Vệ sinh 50 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 35 °C Sấy khô
 Yên tĩnh 50	Đĩa: ; các món ăn hỗn hợp và dao kéo Mức độ ô nhiễm: ; thức ăn thừa trong gia đình hơi khô	Tối ưu hóa tiếng ồn: ; Rửa sạch trước ; Vệ sinh 50 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 35 °C Sấy khô

của Chương trình

chương trình	sử dụng	Luồng chương trình
 rực rỡShine	Đĩa: ; các món ăn tinh tế, cắm vào, nhảy cảm với nhiệt độ Nhựa và kính Mức độ ô nhiễm: ; hơi dính, thức ăn tươi còn sót lại	Đặc biệt nhẹ nhàng và cải thiện Sấy khô: ; Rửa sạch trước ; Vệ sinh 40 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 50 °C Sấy bóng
 Tốc độ 60°	Đĩa: ; các món ăn hỗn hợp và dao kéo Mức độ ô nhiễm: ; thức ăn thừa trong gia đình hơi khô	Tối ưu hóa thời gian: ; Vệ sinh 60 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 50 °C Sấy khô
 Tốc độ 45°	Đĩa: ; các món ăn tinh tế, cắm vào, nhảy cảm với nhiệt độ Nhựa và kính Mức độ ô nhiễm: ; hơi dính, thức ăn tươi còn sót lại	Tối ưu hóa thời gian: ; Vệ sinh 45 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 50 °C
 Bảo trì máy móc	Chỉ sử dụng khi thiết bị hết pin.	Bảo trì máy móc 70 °C
 Yêu thích	- "Yêu thích"  trang 22	-

Lưu ý: Tương đối dài hơn
Thời gian chạy trong chương trình Eco 50° dẫn đến
bằng cách ngâm lâu hơn
và thời gian sấy khô. Điều này cho phép đạt
được giá trị tiêu thụ tối ưu.

6.1 Lưu ý cho các viện kiểm tra

Các viện kiểm tra nhận được thông tin cho
Các bài kiểm tra so sánh, ví dụ
theo EN60436.
Đây là những điều kiện để tiến hành các cuộc thử
nghiệm,
nhưng không phải về kết quả hoặc
Giá trị tiêu thụ.
Gửi yêu cầu của bạn qua email tới:
máy rửa chén@test-appliances.com

Bắt buộc phải có số sản phẩm (E-No.) và số
sản xuất (FD), nằm trên tấm nhãn trên cửa
thiết bị.

6.2 Yêu thích

Bạn có thể sử dụng kết hợp
Chương trình và chức năng bổ sung trên
Lưu nút. 
Lưu chương trình qua
ứng dụng Home Connect hoặc trên thiết bị.

Theo mặc định, chương trình giặt sơ
bộ được cài đặt ở nút này. Chế độ
trắng trước phù hợp với mọi loại
bát đĩa. Rửa sạch bằng nước lạnh
các món ăn được rửa sạch ở giữa.

Đối với các chương trình đã tải xuống và đang ở trạng thái phân phối, tên chương trình sẽ được hiển thị trong ứng dụng. Màn hình sẽ hiển thị xen kẽ giữa "AP:P" và thời gian chạy còn lại.

Mẹo: Bạn có thể tải xuống các chương trình bổ sung và lưu chúng vào nút bằng ứng dụng Home Connect.¹ ☆

Lưu mục yêu thích trên thiết bị

1. Nhấn.
2. Nhấn nút chương trình thích hợp.
3. Nhấn nút để có chức năng bổ sung phù hợp.
4. Nhấn trong 3 giây. a Chương trình được chọn và chức năng bổ sung sẽ nhấp nháy. nhấp nháy. a Chương trình và chức năng bổ sung được lưu lại.

Mẹo: Để đặt lại chương trình về chế độ rửa trước của nhà sản xuất, hãy sử dụng ứng dụng Home Connect1 hoặc đặt lại thiết bị về cài đặt gốc.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

các chức năng bổ sung

7 chức năng bổ sung

Chức năng bổ sungTại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các chức năng bổ sung có thể điều chỉnh. Tùy thuộc vào

Cấu hình thiết bị cung cấp nhiều chức năng bổ sung khác nhau mà bạn trên bảng điều khiển của thiết bị. Tùy thuộc vào chương trình, bạn có thể chọn một số chức năng bổ sung.

Biểu tượng	Chức năng bổ sung	Sử dụng
	IntensivZone	Với tải hỗn hợp mạnh và Bật chế độ rửa những món ăn ít bẩn, ví dụ như B. chậu bẩn nhiều và Đặt chảo vào giỏ dưới và bát đĩa thường bẩn vào giỏ trên. Áp suất phun ở giỏ dưới được tăng lên và nhiệt độ chương trình tối đa được duy trì lâu hơn. Điều này làm tăng thời gian chạy và mức tiêu thụ năng lượng.
	Sấy bóng	Để tránh vết bẩn và bảo vệ Để cải thiện quá trình sấy, lượng nước được tăng lên và giai đoạn sấy mở rộng. Tiêu thụ năng lượng tăng lên. Sử dụng chất trợ xả.
	VarioSpeedPlus	Thời gian chạy được giảm từ 15% đến 75%1 tùy thuộc vào chương trình rửa . Chức năng bổ sung có thể được kích hoạt trước khi chương trình bắt đầu và có thể được kích hoạt bất cứ lúc nào trong khi chương trình chạy. Tiêu thụ nước và tiêu thụ năng lượng mức tiêu thụ sẽ tăng.
¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị		

8 Thiết bị

Thiết bịở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan

về các thiết bị có thể có của bạn

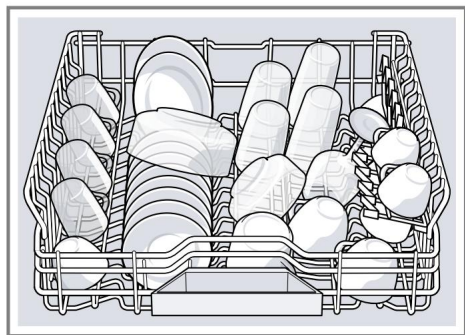
thiết bị và cách sử dụng.

Thiết bị phụ thuộc vào phiên bản thiết bị của

bạn.

8.1 Giỏ đựng đồ ăn phía trên

Đặt cốc, ly và đĩa nhỏ vào giỏ đựng đĩa trên cùng.

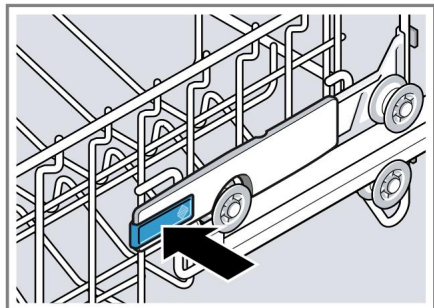


Để có chỗ cho những chiếc đĩa lớn hơn, bạn có thể điều chỉnh chiều cao của giỏ đựng đĩa phía trên.

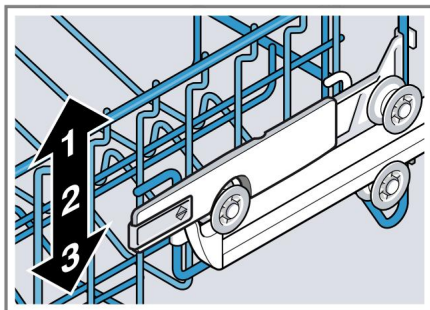
Giỏ đựng đồ ăn phía trên có điều chỉnh cần gạt bên

Để rửa những vật dụng bằng gốm lớn trong giỏ đựng bát đĩa, hãy đặt chiều cao lắp của giỏ đựng đĩa phía trên.

1. Kéo giỏ đựng đồ ăn phía trên ra.
2. Để tránh bị ngã đột ngột của giỏ đựng đồ ăn, Giữ giỏ đựng bát đĩa ở mép trên.
3. Các đòn bẩy bên trái và bên phải trên Nhấn phần bên ngoài của giỏ đựng bát đĩa vào bên trong.



4. Hạ thấp giỏ đựng bát đĩa xuống mức thích hợp hoặc nâng.

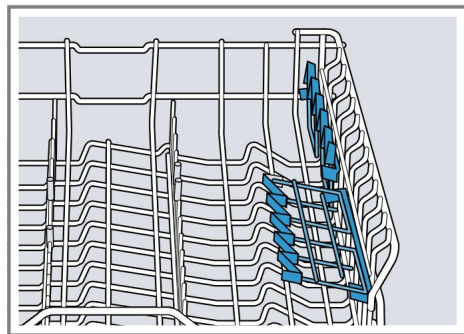


Đảm bảo rằng giỏ đựng bát đĩa được cân bằng ở cả hai bên cùng chiều cao.

5. Nhả cần gạt.
- a Giỏ đựng đĩa được lắp vào đúng vị trí.
6. Lắp giỏ đựng bát đĩa vào.

8.2 Kệ

Sử dụng chân đế nhiều tầng và không gian bên dưới để đặt những chiếc cốc nhỏ và ly hoặc dao kéo lớn hơn để cấp, ví dụ B. thìa gỗ hoặc Đồ dùng phục vụ.

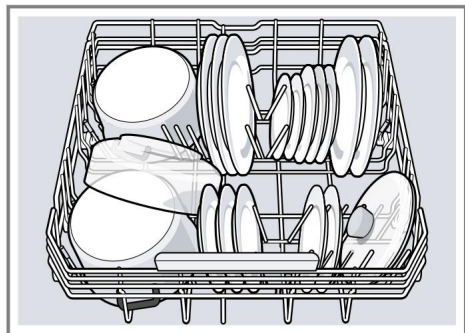


Nếu bạn không cần giá đỡ nhiều tầng, bạn có thể gấp nó lại vô tay.

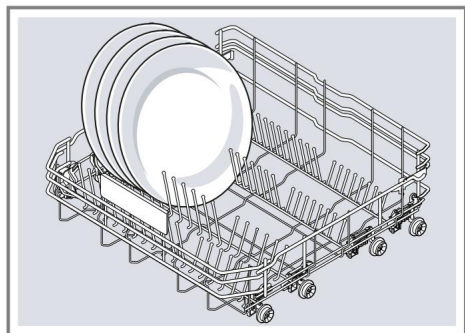
de Thiết bị

8.3 Giỏ đựng đồ ăn phía dưới

Đặt nồi và đĩa vào giá đựng bát đĩa phía dưới.



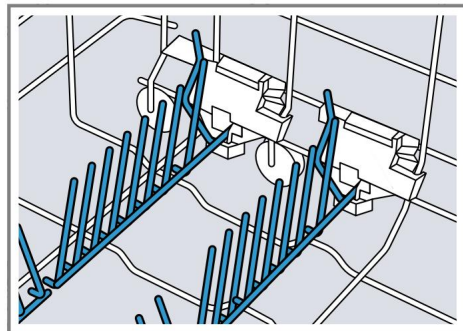
Có thể đặt những đĩa lớn có đường kính lên tới 31 cm vào giỏ đựng đĩa phía dưới như hình minh họa.



8.4 Gấp gai

Sử dụng các gai gấp để phân loại bát đĩa một cách an toàn, ví dụ: B.

Người thu ngân.

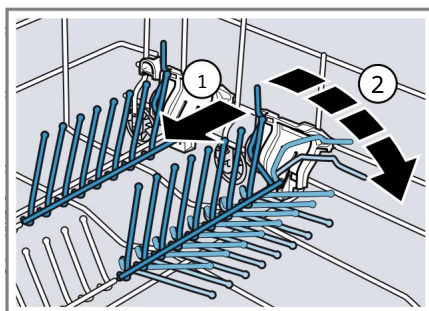


Để sắp xếp nồi, bát và ly tốt hơn, bạn có thể gấp các gai gấp xuống.1 Gấp các gai gấp xuống1 Nếu bạn không cần các gai

gấp, hãy gấp chúng xuống.

1. Đẩy cần gạt về phía trước và gấp các gai gấp

①



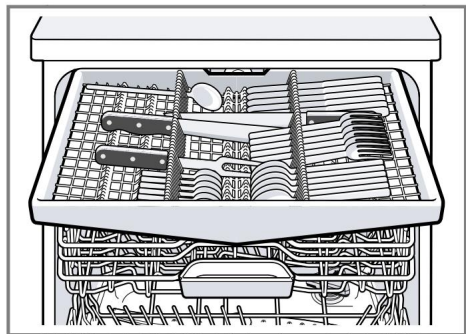
2. Để sử dụng lại các gai gấp, hãy gấp chúng lại. a Các gai gấp kêu lách cách rõ

ràng
Một.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

8.5 Ngăn kéo đựng dao kéo

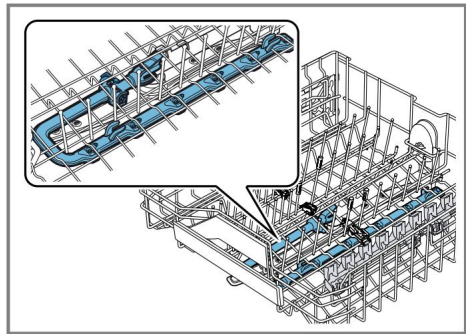
Đặt dao kéo vào ngăn đựng dao kéo.



Bộ đồ ăn trong suốt có đầu nhọn và mặt sắc hướng xuống dưới.

8.6 kínhZone

Sử dụng giá đựng đĩa trên cùng glassZone giúp vệ sinh nhẹ nhàng và kỹ lưỡng mọi loại kính.

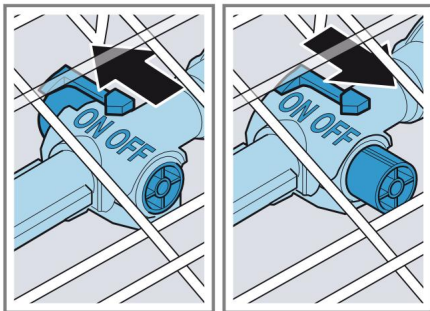


Đặt glassZone

Lưu ý: Nếu bạn sử dụng thiết bị khi bật glassZone, giá trị tiêu thụ sẽ tăng lên.

1. Kéo giỏ đựng đồ ăn phía trên ra.

2. Trượt công tắc sang BẬT hoặc TẮT địa điểm.



3. Lắp giỏ đựng đĩa phía trên xin chào.

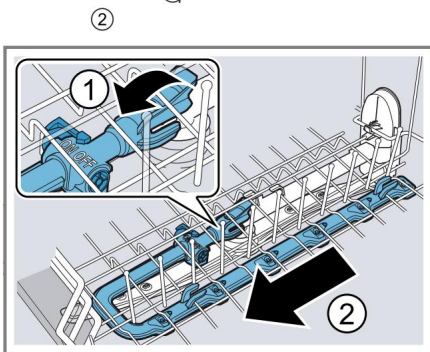
Khu vực kính sạch

Cặn vôi và tạp chất từ Nước rửa có thể làm tắc vòi phun.

Lưu ý: Luôn vận hành thiết bị khi đã cài đặt glassZone.

1. Kéo giỏ đựng đồ ăn phía trên ra.

2. Trượt tab trên glassZone kéo lên và kéo về phía trước.



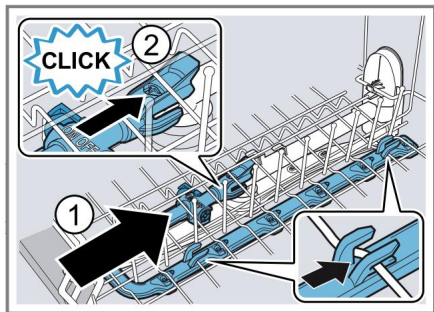
3. Đặt thanh trượt sang vị trí BẬT.

4. Rửa sạch dưới vòi nước chảy.

de Trước khi sử dụng lần đầu tiên

5. Treo glassZone vào giỏ đựng bát đĩa phía trên và khóa chặt.

①



Lưu ý rằng các hệ thống treo đang ở đúng vị trí.

- a GlassZone kêu tách một tiếng khi vào đúng vị trí ②.

6. Lắp giỏ đựng đĩa phía trên vào

xin chào.

9 Trước khi đầu tiên sử dụng

9.1 Vận hành ban đầu

Khi lần đầu tiên đưa vào hoạt động hoặc Sau khi khôi phục cài đặt gốc, bạn phải thực hiện cài đặt.

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Về Ứng dụng Home Connect bạn có thể điều khiển tất cả Thiết lập thuận tiện.

10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các giá trị độ cứng của nước có thể điều chỉnh.

Bạn có thể tìm hiểu độ cứng của nước tại nhà máy nước địa phương hoặc máy đo độ cứng của nước.

Yêu cầu: Thiết bị đã được thiết lập và kết nối.
Trang 13

1. Thêm muối đặc biệt. Trang 29
2. Thêm chất trợ xả. Trang 31
3. Bật thiết bị. Trang 37
4. Điều chỉnh máy làm mềm nước. Trang 29
5. Điều chỉnh lượng chất trợ xả bổ sung. Trang 31
6. Đổ chất tẩy rửa vào Trang 32.
7. Chương trình có mức cao nhất
Bắt đầu rửa ở nhiệt độ không có bát đĩa.

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa gốc nước vì có thể có vết nước và các chất khác cặn bã, vệ sinh thiết bị mà không cần rửa chén trước khi sử dụng lần đầu vận hành.

Mẹo: Những thiết lập này và các thiết lập cơ bản khác Trang 40
Bạn có thể thay đổi lại bất cứ lúc nào.

10 Hệ thống làm mềm nước

Nước cứng, có nhiều vôi để lại cặn vôi trên bát đĩa và thùng rửa và

có thể làm tắc nghẽn một số bộ phận của thiết bị.

Để đạt được kết quả rửa sạch tốt, Bạn có thể làm mềm nước bằng máy làm mềm nước và muối đặc biệt. Để tránh làm hỏng thiết bị, nước có độ cứng trên 7 °dH phải được làm mềm

trở nên.

Độ cứng của nước °dH	Phạm vi độ cứng	mmol/l	Giá trị thiết lập
0 -	mềm mại	0 - 1,1	H:00
6 7	mềm mại	1,2 - 1,4	H:01
- 8 9 - 10	trung bình	1,5 - 1,8	H:02
11 - 12	trung bình	1,9 - 2,1	H:03
13-16	trung bình	2,2 - 2,9	H:04
17 - 21	trái tim	3,0 - 3,7	H:05
22 - 30	trái tim	3,8 - 5,4	H:06
31 - 50	trái tim	5,5 - 8,9	H:07

Lưu ý: Đặt thiết bị của bạn trên

độ cứng của nước được xác định. "Điều chỉnh máy làm mềm nước", Trang 29

Ở độ cứng của nước là 0 - 6 °dH bạn có thể sử dụng muối đặc biệt cho Không cần máy rửa chén và Tắt máy làm mềm nước. "Tắt máy làm mềm nước", Trang 30

10.2 Thiết lập máy làm mềm nước

Đặt thiết bị ở mức độ cứng của nước.

1. Độ cứng của nước và xác định giá trị cài đặt phù hợp. "Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước", trang 28
2. Nhấn.
3. Để mở cài đặt cơ bản, giữ trong 3 giây Setup 3 sec. nhấn.
- a Màn hình hiển thị H:xx.
a Màn hình hiển thị **set**.
4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi độ cứng của nước thích hợp được thiết lập.

Cài đặt gốc là H:04.

5. Để lưu cài đặt, Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.

10.3 Muối đặc biệt

Với muối đặc biệt bạn có thể làm mềm.

Đổ đầy muối đặc biệt

Nếu chỉ báo nạp muối đặc biệt sáng lên, đổ đầy ngay trước khi chương trình bắt đầu muối đặc biệt trong hộp đựng muối đặc biệt.

Lượng muối đặc biệt tiêu thụ phụ thuộc vào độ cứng của nước. Độ cứng của nước càng cao thì lượng muối đặc biệt tiêu thụ càng nhiều.

SỰ NGUY HIỂM!

Máy làm mềm nước có thể làm sạch hư hại.

Chỉ sử dụng muối chuyên dụng để rửa chén máy rửa đồ đầy bình chứa của máy làm mềm nước.

Muối đặc biệt dành cho máy rửa chén có thể làm hỏng bình đựng nước rửa do bị ăn mòn.

Loại bỏ bất kỳ muối đặc biệt nào bị đổ rửa sạch từ thùng rửa muối đặc biệt là ngay lập tức trước khi bắt đầu chương trình trong Đổ đầy muối đặc biệt vào hộp đựng.

1. Tháo nắp hộp đựng ra
đối với muối đặc biệt, hãy tháo vít và lấy ra.

hệ thống làm mềm nước

2. Khi sử dụng thiết bị lần đầu:

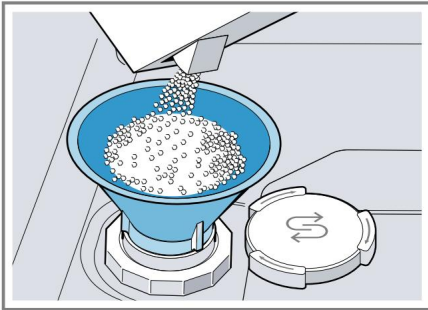
Thùng chứa hoàn chỉnh với
Đồ đầy nước.

3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối chuyên dụng cho máy rửa chén.

Không sử dụng viên muối.

Không sử dụng muối ăn.

Đổ muối đặc biệt vào hộp đựng.



Thùng chứa hoàn chỉnh với
Đồ muối đặc biệt. Nước trong
Container lưu trữ bị dịch chuyển và
hết hạn.

4. Đậy nắp hộp đựng và vặn chặt lại.

10.4 Tắt máy làm mềm nước

Nếu đèn báo nạp muối đặc biệt làm bạn khó
chịu, ví dụ: Ví dụ, nếu bạn sử dụng chất tẩy
rửa kết hợp với chất thay thế muối, bạn có thể
tắt đèn báo nạp muối đặc biệt.

Đề ý

Để tránh làm hỏng thiết bị,

bật máy làm mềm nước

chỉ trong những trường hợp sau:

Độ cứng của nước tối đa là 21 °dH và bạn sử dụng

một chất tẩy rửa kết hợp với
chất thay thế muối. Chất tẩy rửa kết hợp với
chất thay thế muối có thể
Theo nhà sản xuất, họ thường

chỉ đạt đến mức độ cứng của nước
của 21 °dH mà không cần thêm
Sử dụng muối đặc biệt.

Độ cứng của nước là 0 -
6 °dH. Bạn có thể sử dụng muối đặc biệt
từ bỏ.

1. Nhấn.

2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
nen, **Setup 3 sec.**
nhấn.

a Màn hình hiển thị H:xx.

a Màn hình hiển thị 3. **set.**

Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi
Màn hình hiển thị H:00.

4. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.

a Máy làm mềm nước đã tắt và đèn báo nạp muối
đã tắt.

10.5 Tái tạo máy làm mềm nước

Để đảm bảo hoạt động không gặp sự cố của
Để có được một hệ thống làm mềm nước,
Thiết bị này tái tạo hệ thống làm mềm nước
theo các khoảng thời gian đều đặn.

Việc tái tạo hệ thống làm mềm nước diễn ra
trong tất cả các chương trình

trước khi kết thúc chu trình giặt chính. Thời
gian chạy và giá trị tiêu thụ tăng lên, ví

dụ: B. Nước và

Điện.

Tổng quan về giá trị tiêu thụ khi tái tạo

Hệ thống làm mềm nước

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về
thời hạn bổ sung tối đa và

Giá trị tiêu thụ trong quá trình tái tạo
hệ thống làm mềm nước.

Tái tạo bộ làm mềm nước sau x
chu kỳ xả

6

Thời gian chạy bổ sung tính bằng phút	6
Lượng nước tiêu thụ bổ sung tính bằng lít	5
Tiêu thụ điện bổ sung tính bằng kWh	0,05

Các giá trị tiêu thụ được nêu là các phép đo trong phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn hiện hành và được xác định bằng chương trình Eco 50° và giá trị độ cứng của nước được cài đặt tại nhà máy là 13 - 16 °dH.

11 Hệ thống trợ xả

11.1 Chất trợ xả Để đạt

được kết quả sấy khô tối ưu, hãy sử dụng chất trợ xả.

Chỉ sử dụng chất trợ xả cho máy rửa chén gia dụng.

Thêm chất trợ xả Khi đèn báo

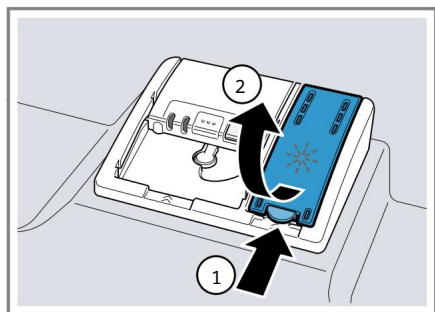
nạp chất trợ xả sáng lên, hãy thêm chất trợ xả.

Chỉ sử dụng chất trợ xả cho máy rửa chén gia dụng.

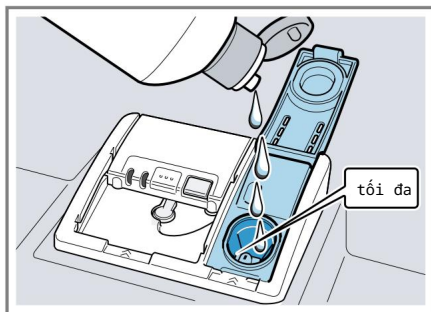
1. Nhấn và nhấn nắp trên bình chứa chất trợ xả.

①

②



2. Đổ chất trợ xả đến vạch tối đa.



3. Nếu chất trợ xả bị tràn, hãy lấy nó ra khỏi hộp đựng chất trợ xả.

Chất trợ xả tràn có thể dẫn đến hiện tượng tạo bọt quá mức trong chu trình xả.

4. Đóng nắp bình chứa chất trợ xả. a Nắp đây vào đúng vị trí.

11.2 Điều chỉnh lượng chất trợ xả bổ sung

Nếu vẫn còn vết hoặc vết nước trên bát đĩa, hãy thay đổi lượng nước trợ xả thêm vào. 1. nhấn.



2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây Setup 3 sec. nhấn. a Màn

hình hiển thị H:xx. a Màn hình hiển thị 3.

Setup 3 sec. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị giá trị cài đặt gốc r:05. 4.

Nhấn hoặc cho đến khi

— +

lượng chất trợ xả bổ sung thích hợp được thiết lập.

- Mức thấp mang lại

Sử dụng ít chất trợ xả hơn trong chu trình xả và giảm vết loang trên bát đĩa.

Người dọn dẹp

- Một cấp độ cao hơn cung cấp
Thêm chất trợ xả vào chu trình xả,
giảm vết nước và tạo ra kết quả sấy khô
tốt hơn.

5. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.

11.3 Tắt hệ thống trợ xả

Nếu đèn báo nạp chất trợ xả làm bạn khó
chịu, ví dụ: nếu bạn sử dụng kết hợp
chất tẩy rửa có thành phần trợ xả
bạn có thể tắt hệ thống trợ xả.

Mẹo: Chức năng của chất trợ xả là
chỉ giới hạn cho các chất tẩy rửa kết hợp.

Nếu bạn sử dụng chất trợ xả, bạn thường sẽ đạt được kết quả
tốt hơn.

1. ~~Ấn~~.
2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
nen, **Setup 3 sec.**
nhấn.
- a Màn hình hiển thị H:xx.
a Màn hình hiển thị **set**.
3. **Setup 3 sec.** Nhấn liên tục cho đến khi
Màn hình hiển thị giá trị cài đặt gốc r:05.
4. ~~Nhấn~~ hoặc ~~cho~~ đến khi
Màn hình hiển thị r:00.
5. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.
- a Hệ thống trợ xả đã tắt
bật và đèn báo nạp chất trợ xả sẽ tắt.

12 người dọn dẹp

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa
Có thể rửa bằng máy rửa chén. Thích hợp
đều là người dọn dẹp đơn lẻ và
chất tẩy rửa kết hợp.
Để đạt được kết quả rửa tối ưu và
Để đạt được kết quả sấy khô,
Sử dụng chất tẩy rửa đơn lẻ kết hợp với ứng
dụng riêng biệt
của muối đặc biệt trang 29 và chất
trợ xả trang 31.

Chất tẩy rửa hiện đại, mạnh mẽ
chủ yếu sử dụng công thức có độ kiềm thấp
với enzyme.

Enzym phân hủy tinh bột và hòa tan
Chất đậm. Để loại bỏ vết bẩn màu, chất tẩy
trắng thường được sử dụng trên
Sử dụng oxy, ví dụ: B. cho
Trà hoặc tương cà.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng
Hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa.

Mẹo: Chất tẩy rửa phù hợp
có thể đặt hàng trực tuyến qua trang web
của chúng tôi hoặc qua dịch vụ khách hàng
Trang 59.

Các tab

Dạng viên thích hợp cho mọi công việc vệ sinh
và không cần định lượng.

Đối với các chương trình rút gọn,
Viên thuốc có thể không tan hoàn toàn và cần
chất tẩy rửa có thể vẫn còn. Điều này có thể
làm giảm hiệu quả làm sạch.

Bột tẩy rửa

Chất tẩy rửa dạng bột được sử dụng để rút ngắn
chương trình được đề xuất.

Liều lượng có thể được điều chỉnh tùy
theo mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa dạng lỏng

Chất tẩy rửa dạng lỏng hoạt động nhanh hơn và là những chương trình rút gọn khuyến khích không cần rửa sạch trước. Có thể xảy ra điều đó chất tẩy rửa chất lỏng đầy đủ mặc dù buồng vệ sinh khép kín thoát. Đây không phải là một khiếm khuyết và không quan trọng nếu bạn có những điều sau đây quan sát:

Chỉ chọn chương trình không có chức năng rửa sạch trước.
Không đặt hẹn giờ cho chương trình bắt đầu.

Liều lượng có thể được điều chỉnh tùy theo mức độ bẩn.

Máy làm sạch Solo

Chất tẩy rửa đơn là sản phẩm không chứa bất kỳ chất nào khác. Các thành phần bao gồm, ví dụ: Ví dụ. bột tẩy rửa hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng. Với chất tẩy rửa dạng bột và chất tẩy rửa dạng lỏng Liều lượng có thể được điều chỉnh riêng tùy theo mức độ bẩn của bát đĩa.

Để đạt được kết quả rửa sạch tốt hơn và để có được kết quả sấy khô và để tránh làm hỏng thiết bị, ngoài ra sử dụng muối đặc biệt
Trang 29 và chất trợ xả
Trang 31.

Chất tẩy rửa kết hợp

Ngoài các loại máy hút bụi thông thường, còn có nhiều sản phẩm có chức năng bổ sung khác. Các sản phẩm này có chứa chất trợ xả ngoài chất tẩy rửa

và chất thay thế muối (3 trong 1) và mỗi loại theo sự kết hợp (4in1, 5in1, ...) các thành phần bổ sung như: B.
Bảo vệ kính hoặc làm sáng thép không gỉ.
Chất tẩy rửa kết hợp hoạt động theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất, thường là chỉ đạt đến mức độ cứng của nước của 21 °dH. Độ cứng của nước trên 21 °dH bạn phải sử dụng chất đặc biệt

Thêm muối và chất trợ xả. Vì để có kết quả rửa và sấy khô tốt nhất, chúng tôi khuyên bạn nên độ cứng của nước là 14 °dH việc sử dụng muối đặc biệt và Chất trợ xả. Nếu bạn đã kết hợp Sử dụng chất tẩy rửa, Chương trình giặt bắt đầu tự động kết quả rửa sạch tốt nhất có thể và để có được kết quả sấy khô.

12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp

Không sử dụng chất tẩy rửa có thể gây hư hỏng thiết bị hoặc gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Nước rửa chén bát bằng tay

Chất tẩy rửa chén bát bằng tay có thể dẫn đến tăng dẫn đến hình thành bọt và gây hư hỏng thiết bị.

Chất tẩy rửa có chứa clo
Cặn clo trên bát đĩa có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe.

12.3 Lưu ý về chất tẩy rửa

Xin lưu ý hướng dẫn sử dụng chất tẩy rửa hàng ngày.

Các sản phẩm làm sạch được dán nhãn "hữu cơ" hoặc "sinh thái" thường sử dụng lượng thành phần hoạt tính ít hơn (vì lý do môi trường) hoặc không chứa

hoàn toàn dựa trên một số thành phần nhất định. Hiệu ứng làm sạch có thể bị hạn chế.

- i Thiết lập hệ thống trợ xả và hệ thống làm mềm nước trên sử dụng chất tẩy rửa solo hoặc chất tẩy rửa kết hợp.
- i Chất tẩy rửa kết hợp với muối
Theo hướng dẫn của nhà sản xuất, chất phụ gia chỉ có thể được sử dụng ở độ cứng nước nhất định, thường là 21 °dH, không có sự bổ sung của. Nên sử dụng loại muối đặc biệt. Vì kết quả rửa và sấy khô tốt nhất

Người dọn dẹp

Chúng tôi khuyên bạn nên
độ cứng của nước
14 °dH sử dụng muối đặc biệt.

Để tránh bị dính,
Chỉ sử dụng chất tẩy rửa có lớp phủ hòa tan
trong nước bằng tay khô và chỉ đổ đầy

buồng giặt khô.

Ngay cả khi đèn báo nạp chất trợ xả và đèn
báo nạp muối đặc biệt sáng, các chương
trình giặt vẫn sẽ chạy khi sử dụng

kết hợp chất tẩy rửa hoàn hảo
tối

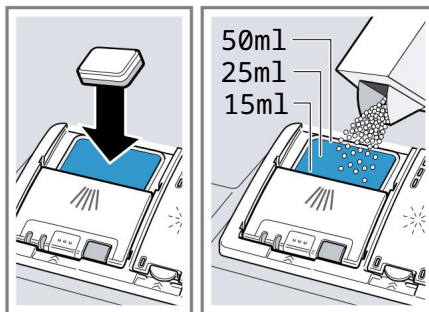
Chức năng của chất trợ xả là
chỉ giới hạn cho các chất tẩy rửa
kết hợp. Nếu bạn sử dụng chất trợ
xả, bạn thường sẽ đạt được kết quả
tốt hơn.

ị Sử dụng các tab có đặc biệt
Hiệu suất sấy khô.

12.4 Thêm chất tẩy rửa

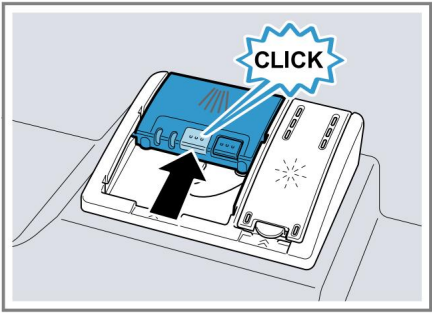
1. Để mở khoang làm sạch,
nhấn chốt khóa.

2. Đổ chất tẩy rửa vào khoang chứa chất tẩy
rửa khô.



Nếu bạn sử dụng tab,
một viên thuốc. Chèn tab theo chiều ngang.
Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa dạng bột hoặc
dạng lỏng, xin lưu ý
Thực hiện theo hướng dẫn về liều lượng của
Nhà sản xuất và bộ phận định lượng của
buồng làm sạch.
Đối với vết bẩn thông thường, chỉ cần
20 ml - 25 ml chất tẩy rửa là đủ. Tại
Đối với những món ăn hơi bẩn, thấp hơn một
chút so với
lượng chất tẩy rửa được chỉ định.

3. Nắp của khoang làm sạch
đóng.



- a Nắp đậy vào đúng vị trí.
- a Buồng làm sạch mở ra
chương trình phụ thuộc tự động
vào thời điểm tối ưu trong
của luồng chương trình. Phân phối
chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng lỏng
trong thùng rửa và là
đã hòa tan. Các viên thuốc rơi
vào khay đựng viên thuốc và hòa
tan theo lượng đã định. Không đặt
bất kỳ vật gì vào khay đựng máy tính bảng,
để tab trái đều
có thể hòa tan.

Mẹo: Nếu bạn sử dụng bột giặt và chọn
chương trình có chức năng xả trước, bạn
cũng có thể
một số chất tẩy rửa ở bên trong cửa
thiết bị.

13 món ăn

Chỉ rửa những món ăn phù hợp với
Có thể rửa bằng máy rửa chén.

Lưu ý: Trang trí trên kính, các bộ phận bằng
nhôm và các bộ phận bằng bạc có thể
Bồn rửa bị phai màu hoặc mất màu. Các loại
kính nhạy cảm có thể
trở nên đục sau vài lần rửa.

13.1 Hư hỏng đồ thủy tinh và đồ
gốm

Chỉ rửa ly và đồ sứ,
được nhà sản xuất đánh dấu là có thể rửa bằng
máy rửa chén. Tránh làm hỏng kính và bát đĩa.

Gây ra	Sự giới thiệu
Bộ đồ ăn sau đây không phải là an toàn với máy rửa chén: Đồ dùng ăn uống và đồ dùng bằng gỗ	Chỉ rửa sạch Các món ăn mà từ nhà sản xuất được đánh dấu là có thể rửa bằng máy rửa chén.
Kính trang trí , nghệ thuật thủ công và đồ dùng trên bàn ăn cổ ; Không chịu nhiệt các bộ phận nhựa Các món ăn từ đồng và Zinn	
Với tro tàn, Sáp, mỡ và màu bị ô nhiễm	
Đĩa Rất nhỏ Đồ gốm	
Thành phần hóa học của Máy lọc gây ra thiệt hại.	Sử dụng một người dọn dẹp, được nhà sản xuất dán nhãn là nhẹ nhàng với bát đĩa.

các món ăn

Nguyên	Sự giới thiệu
nhân Có tính kiềm mạnh hoặc mạnh	Nếu bạn có sức mạnh kiềm ăn da
chất tẩy rửa có tính axit, đặc biệt	hoặc sử dụng chất tẩy rửa có tính axit cao, đặc biệt là
từ khu vực thương mại hoặc	
ngành công nghiệp, trong kết nối với nhôm	khu thương mại hoặc công nghiệp, không xóa
không an toàn với máy rửa chén.	Các bộ phận nhôm trong phòng rửa của thiết bị

Nhiệt độ nước của chương trình quá cao.	Chọn một Chương trình với nhiệt độ thấp hơn.
	Di dời Ly và dao kéo nhanh chóng sau khi kết thúc chương trình thiết bị.

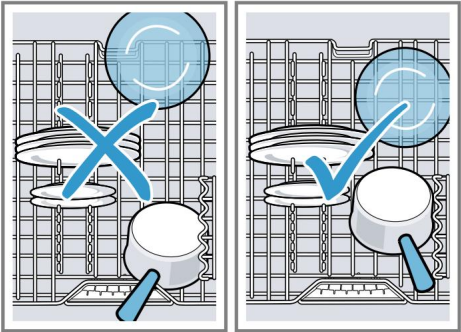
13.2 Cất bát đĩa

Sắp xếp các món ăn một cách hợp lý, để tối ưu hóa kết quả rửa và thiết bị cần tránh.

Để ý Tải các giỏ đựng bát đĩa sao cho không có mảnh đồ gốm nào nhô ra làm cản trở việc đóng cửa. Những mảnh đồ gốm nhô ra có thể gây ra

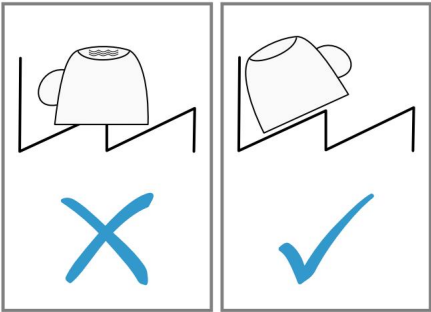
Trong quá trình chạy chương trình, cửa thiết bị được đẩy mở và hơi nước và nước thoát ra ngoài

khu vực cửa ra vào. Điều này cho phép Đồ nội thất gắn tường của bạn sẽ bị hư hỏng.



Mẹo Khi bạn sử dụng thiết bị, bạn tiết kiệm được năng lượng và nước So sánh với việc rửa tay. Trên trang web của chúng tôi bạn sẽ tìm thấy Ví dụ về cách sử dụng thiết bị của bạn một cách hiệu quả có thể cấp.

Để tiết kiệm năng lượng và nước tải thiết bị lên đến số lượng đồ ăn được chỉ định (tải trọng tiêu chuẩn với bát đĩa và dao kéo). "Dữ liệu kỹ thuật", trang 60 Để đạt được kết quả giặt tốt hơn và Để có được kết quả sấy khô, Đặt các bộ phận có độ cong và các hốc lõm nghiêng sao cho Nước có thể thoát đi.



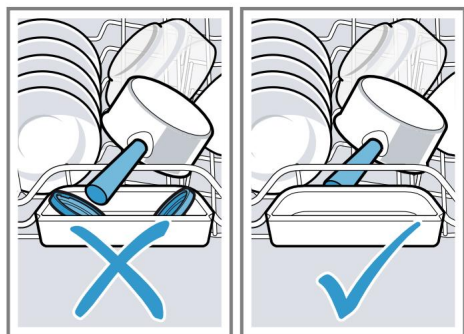
- 1. Cạn thức ăn thô từ bát đĩa di dời.

Để tiết kiệm tài nguyên,
Không rửa bát dưới vòi nước chảy
Rửa sạch trước bằng nước.

2. Cắt bát đĩa đi và

Xin lưu ý những điều sau:

- Làm sạch vết bẩn nặng
Đặt bát đĩa vào giỏ đựng bát đĩa
phía dưới, ví dụ: B. chậu. Do tia
phun mạnh hơn nên bạn sẽ có được
kết quả tốt hơn
Kết quả giặt.
- Để tránh làm hỏng bát đĩa, hãy đặt bát
đĩa ở nơi an toàn và không bị nghiêng
Đứng vào.
- Để tránh thương tích,
Đặt dao kéo với mặt nhọn và sắc hướng
xuống dưới.
- Đặt các thùng chứa có lỗ mở
xuống để không có
Nước tích tụ trong bình.
- Không chặn cánh tay phun quay
Có thể.
- Không cho các bộ phận nhỏ vào
Khay đựng thẻ và không chặn nó bằng bát
đĩa,
để không làm tắc nắp khoang làm sạch.



Hoạt động cơ bản của

13.3 Đổ bát đĩa



CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

Các món ăn nóng có thể gây bỏng
trên da. Các món ăn nóng rất dễ bị va đập và có
thể vỡ, gây thương tích.

Các món ăn sau khi kết thúc chương trình
Để nó nguội bớt một chút và
sau đó dọn sạch.

1. Để bắt những giọt nước rơi
trên các món ăn,
các món ăn từ dưới lên trên
dọn sạch.
2. Bình rửa và phụ kiện
kiểm tra bụi bẩn và
làm sạch nếu cần thiết.
"Vệ sinh và chăm sóc",
Trang 45

14 Cơ bản Hoạt động

14.1 Bật thiết bị

Nhấn .

Chương trình Eco 50° đã được cài
đặt sẵn.

Chương trình Eco 50° là chương trình đặc
biệt thân thiện với môi trường và lý tưởng

dành cho những món ăn thường ăn. Đây
là chương trình hiệu quả nhất trong việc
kết hợp giữa mức tiêu thụ năng lượng và
mức tiêu thụ nước cho loại đồ dùng
trên bàn ăn này và chứng minh sự phù
hợp

với Quy định thiết kế sinh thái của EU.
Nếu bạn rời khỏi thiết bị trong 10 phút
không hoạt động,
Thiết bị tự động tắt.

de Hoạt động cơ bản

14.2 Thiết lập chương trình

Để điều chỉnh chu trình rửa theo mức độ bẩn của bát đĩa, hãy cài đặt chương trình phù hợp.

Yêu cầu: Cửa thiết bị phải đóng.

Nút chương trình thích hợp
nhấn.

- a Chương trình được thiết lập và
nút chương trình nhấp nháy.
- a Thời gian chạy chương trình còn lại
xuất hiện trên màn hình.

14.3 Thiết lập các chức năng bổ sung

Để chọn chương trình giặt

Bạn có thể thiết lập các chức năng bổ sung.

Lưu ý: Các chức năng bổ sung có thể được kích
hoạt tùy thuộc vào mục đã chọn.
chương trình.

Nhấn nút để có chức năng bổ sung phù hợp.
"Các chức năng bổ sung",
trang 24

- a Chức năng bổ sung được thiết lập
và nút chức năng phụ trợ sẽ nhấp nháy.

14.4 Cài đặt bộ hẹn giờ

Bạn có thể trì hoãn chương trình bắt đầu cho đến khi
đến 24 giờ.

1.  hoặc  nhấn.

Màn hình của anh ấy hiển thị "00h:01m".

2. Sử dụng  hoặc  để cài đặt thời gian bắt đầu chương
trình mong muốn.

Start nhấn.

3. a Bộ hẹn giờ được kích hoạt.

Mẹo: Tắt bộ hẹn giờ

Bạn bằng hoặc thường xuyên  

cho đến khi màn hình hiển thị "00h:00m"
xuất hiện.

14.5 Bắt đầu chương trình

Start nhấn.

- a Chương trình kết thúc khi

Màn hình hiển thị "00h:00m".

Ghi chú

Nếu bạn đang vận hành

Nếu bạn muốn thêm nhiều đĩa hơn, không sử
dụng khay hứng viên thuốc làm tay cầm cho
giỏ đựng đĩa phía trên. Bạn có thể sử
dụng

tiếp xúc với viên thuốc đã hòa tan một phần.

Bạn có thể dừng chương trình hiện tại

chương trình chỉ nếu bạn
hủy chương trình. "Hủy chương
trình",
Trang 39

Để tiết kiệm năng lượng,

Thiết bị sẽ tắt sau 1 phút kể từ khi chương
trình kết thúc. Nếu bạn ngay sau khi chương
trình kết thúc,

Khi bạn mở cửa thiết bị,
Thiết bị sẽ tắt sau 4 giây.

14.6 Kích hoạt khóa phím

Khóa chìa khóa ngăn chặn

thiết bị được vận hành theo cách không mong
muốn hoặc không đúng cách trong quá trình
hoạt động.



Nhấn trong khoảng 3 giây.

- a Khóa chìa khóa được kích hoạt và
sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi chương
trình kết thúc.
- a Khi thiết bị được vận hành,
Hiển thị "CL".
- a Trong trường hợp mất điện,
Khóa phím đã được kích hoạt.

14.7 Vô hiệu hóa khóa phím ren



Nhấn trong khoảng 3 giây.

14.8 Ngắt chương trình

Lưu ý: Nếu bạn mở cửa thiết bị khi thiết bị đang nóng, để cửa thiết bị hé mở trong vài phút rồi đóng lại. Vì vậy tránh áp lực quá mức hình thành trong thiết bị và cửa thiết bị sẽ mở ra.

1. .

a Chương trình được lưu và thiết bị sẽ tắt.

2. Để tiếp tục chương trình, nhấn .



14.9 Hủy chương trình

Để kết thúc chương trình trước thời hạn hoặc thay đổi chương trình đã bắt đầu, bạn phải hủy chương trình đó.

Reset 4 sec. xấp xỉ 4 giây
nhấn.

a Tắt cả đèn báo đều sáng.

a Sau khi màn hình tắt, màn hình hiển thị "00h:01m" và phần nước còn lại được bơm ra ngoài.

a Chương trình bị hủy bỏ và hoàn thành sau khoảng 1 phút.

14.10 Tắt thiết bị

1. Tuân thủ hướng dẫn sử dụng an toàn trang 11.

2. .

Mẹo: Nếu bạn nhấn trong chu trình xả, dòng điện 

Chương trình bị gián đoạn. Nếu bạn nhấn bật thiết bị, chương trình sẽ tự động tiếp tục.

de Cài đặt cơ bản

15 thiết lập cơ bản

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt cơ bản của thiết bị cho phù hợp với nhu cầu của mình.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào tính năng của thiết bị bạn.

Cài đặt cơ bản	Hiển thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
Độ cứng của nước	H:04 ¹ H:00 - H:07	Hệ thống làm mềm nước trên Điều chỉnh độ cứng của nước. "Cài đặt máy làm mềm nước", trang 29 Mức H:00 chuyển đổi Hệ thống làm mềm nước.
Thêm chất trợ xả r:05 1	r:00 - r:06	Cài đặt lượng chất trợ xả. Tắt hệ thống trợ xả ở mức r:00.
Cài đặt cảm biến SE:00	SE:00 - SE:02 ¹	Cảm biến nước cho Cài đặt phát hiện bụi bẩn. "Cảm biến", trang 13
Khô quá	ngày:00 ¹ ngày:00 - ngày:01	Trong lần rửa cuối cùng, nhiệt độ được tăng lên và do đó đạt được kết quả sấy khô tốt hơn. Thuật ngữ có thể thay đổi một chút tăng. Lưu ý: Không phù hợp với đồ dùng trên bàn ăn mỏng manh. Kích hoạt sấy khô thêm "d:01" hoặc tắt "ngày:00".
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo loại thiết bị)		

Cài đặt cơ bản	Hiện thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
Nước nóng	A:00 ¹ Đ:00 - Đ:01	Kết nối nước lạnh hoặc Lắp đặt kết nối nước nóng. Thiết bị chỉ trên Đặt nước nóng, nếu nước nóng được chuẩn bị theo cách tiết kiệm năng lượng và có sẵn một cài đặt phù hợp đứng, ví dụ B. Hệ mặt trời có đường lưu thông. Các Nhiệt độ nước nên ít nhất 40 °C và tối đa 60 °C. Bật nước nóng "A:01" hoặc tắt "A:00".
Ánh sáng cảm xúc	EL:02 ¹	EL:00 - EL:02 Chiếu sáng nội thất. Khi thiết lập "EL:00" đèn chiếu sáng bên trong đã tắt. Khi thiết lập "EL:01" là đèn chiếu sáng bên trong thông qua ON/ Nút OFF có thể được kích hoạt. Khi thiết lập "EL:02" đèn bên trong bật sáng khi mở cửa thiết bị. Đèn chiếu sáng bên trong sẽ tự động bật sau 10 phút khi cửa thiết bị được mở. phút.
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo loại thiết bị)		

de Cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản	Hiện thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
Chương trình khởi nghiệp SP:01 ¹	SP:00 - SP:01	Chương trình được xác định trước khi bật thiết bị bộ. Khi thiết lập "SP:00" là cuối cùng chương trình được chọn cài đặt sẵn. Khi thiết lập "SP:01" là chương trình Eco 50° được cài đặt sẵn khi thiết bị được bật.
Âm lượng tín hiệu SL:02 ¹	SL:00 - SL:03	Kiểm soát âm lượng tín hiệu. Mức "SL:00" chuyển đổi tín hiệu âm thanh.
Khối lượng khóa BL:02 ¹	BL:00 - BL:03	Âm lượng chính cho Điều chỉnh hoạt động. Các Mức "BL:00" chuyển đổi Tắt âm phím.
Wi-Fi	CN:00	Cn:00 - Cn:01 Bật hoặc tắt kết nối mạng không dây. Mức độ "Cn:00" chuyển đổi kết nối mạng không dây. Thiết lập cơ bản này là chỉ có sẵn sau khi bạn thiết bị với Ứng dụng Home Connect. "Kết nối tại nhà", Trang 44
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo loại thiết bị)		

Cài đặt cơ bản	Hiện thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
Khởi động từ xa	rc:01 rc:00 - rc:02	"Khởi động từ xa",  Trang 44 kích hoạt hoặc hủy kích hoạt. Các thiết lập sau đây là khả thi: Khi thiết lập "rc:00" chức năng là vĩnh viễn đã bị vô hiệu hóa. Với thiết lập "rc:01" là chức năng thông qua Có thể  chọn phím. "Kích hoạt Khởi động từ xa", trang 44 Với thiết lập "rc:02" chức năng là vĩnh viễn được kích hoạt. Thiết lập cơ bản này là chỉ có sẵn sau khi bạn thiết bị với Ứng dụng Home Connect. "Kết nối tại nhà", Trang 44
Cài đặt gốc rE:	Bắt đầu với  NĂNG LƯỢNG Xác nhận với 	Đã thay đổi cài đặt trên Khôi phục cài đặt gốc. Các thiết lập cho lần đầu tiên Phải tiến hành đưa vào vận hành.
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo loại thiết bị)		

15.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị
di động. Về
Ứng dụng Home Connect bạn có thể điều khiển tất cả
Thiết lập thuận tiện.

- "Home Connect", Trang 44
1. .
 2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
nén, **Setup 3 sec.**
nén.

a Màn hình hiển thị H:xx.

- a Màn hình hiển thị .
3. **Setup 3 sec.** Nhấn liên tục cho đến khi
Hiển thị cài đặt mong muốn
chương trình.
 4.  hoặc  cho đến khi
Màn hình hiển thị giá trị thích hợp.
Bạn có thể có nhiều cài đặt
thay đổi.
 5. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.

16 Kết nối nhà

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để sử dụng các chức năng thông qua để sử dụng ứng dụng Home Connect. Các dịch vụ Home Connect không phải là có sẵn ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào sự sẵn có dịch vụ Home Connect trong Quốc gia. Thông tin về điều này có thể được tìm thấy tại: www.home-connect.com. Để sử dụng Home Connect, trước tiên hãy thiết lập kết nối với mạng Wi-Fi gia đình

(Wi-Fi¹) và ứng dụng Home Connect Một.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong suốt quá trình đăng ký. Thực hiện theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để thực hiện cài đặt.

Mẹo: Vui lòng lưu ý các hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Lưu ý: Tuân thủ các hướng dẫn an toàn trong sách hướng dẫn này và đảm bảo rằng chúng cũng được tuân thủ,

nếu bạn sử dụng thiết bị thông qua Sử dụng ứng dụng Home Connect. "Bảo mật", trang 4

16.1 Thiết lập ứng dụng Home Connect

1. Ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập quyền truy cập cho Home Connect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong suốt quá trình đăng ký.

16.2 Thiết lập Home Connect

Yêu cầu
Ứng dụng Home Connect có sẵn trên thiết lập trên thiết bị di động.

Thiết bị có một
Thu sóng từ mạng WLAN gia đình (Wi-Fi).

Cửa thiết bị đã đóng .

1. Mở ứng dụng Home Connect và quét mã QR sau.



2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

16.3 Khởi động từ xa



Sử dụng ứng dụng Home Connect, Bạn có thể sử dụng thiết bị di động của bạn để Khởi động thiết bị.

Mẹo: Nếu bạn đặt "rc:02" trong cài đặt cơ bản trang 43 của chức năng này, chức năng

được kích hoạt vĩnh viễn và bạn có thể thiết bị bất cứ lúc nào với một điện thoại di động Khởi động thiết bị.

Bật Khởi động từ xa

Nếu bạn có
Nếu bạn đã đặt chức năng này thành "rc:01", hãy kích hoạt chức năng này trên thiết bị của bạn.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

Yêu cầu

Thiết bị được kết nối với mạng Wi-Fi tại nhà của bạn.

Thiết bị được kết nối với ứng dụng Home Connect.

Trong cài đặt cơ bản

Trang 43 của hàm này là

"rc:01" đã được thiết lập.

Một chương trình được chọn.

Nhấn  .

Khi bạn mở cửa thiết bị, chức năng này sẽ tự động bị vô hiệu hóa.

một nút sáng  lên.

Mẹo: Để tắt chức năng này, hãy nhấn .

16.4 Bảo vệ dữ liệu

Xin lưu ý thông tin về bảo vệ dữ liệu.

Khi bạn kết nối thiết bị có Internet

mạng gia đình được kết nối

Thiết bị của bạn truyền tải thông tin sau

Các loại dữ liệu cho

Máy chủ Home Connect

(Đăng ký ban đầu):

• Mã định danh thiết bị duy nhất (bao gồm các khóa thiết bị và địa chỉ MAC của cài đặt

Mô-đun giao tiếp Wi-Fi).

• Chương chỉ bảo mật của mô-đun truyền thông Wi-Fi (để bảo mật công nghệ thông tin của

Sự liên quan).

Phiên bản phần mềm hiện tại và

Phiên bản phần cứng của thiết bị gia dụng của bạn.

Trạng thái của bất kỳ lần khôi phục cài đặt gốc nào trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này chuẩn bị

Việc sử dụng các chức năng của Home Connect chỉ được yêu cầu tại thời điểm bạn

muốn sử dụng chức năng Home Connect lần đầu tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng

Chỉ có chức năng Home Connect

kết hợp với Home Connect

Có thể sử dụng ứng dụng. Thông tin về

Bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy trong

Ứng dụng Home Connect.

17 Vệ sinh và chăm sóc

Để đảm bảo thiết bị của bạn vẫn hoạt động trong thời gian dài còn lại, sạch sẽ và duy trì nó cẩn thận.

17.1 Vệ sinh bình rửa



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Việc sử dụng các chất có chứa clo

Chất tẩy rửa có thể gây hại cho sức khỏe.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo Nó.

1. Dùng khăn ẩm lau sạch bụi bẩn cứng đầu bên trong.
2. Đổ đầy chất tẩy rửa vào khoang chứa chất tẩy rửa chỉ một.
3. Chọn chương trình có nhiệt độ cao nhất.
4. Bắt đầu chương trình mà không cần rửa bát. Trang 38

17.2 Chất tẩy rửa

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa phù hợp để vệ sinh thiết bị.

"Sử dụng an toàn", trang 11

de Vệ sinh và chăm sóc

17.3 Mẹo chăm sóc thiết bị

Thực hiện theo các mẹo chăm sóc thiết bị để đảm bảo chức năng của thiết bị được bảo tồn vĩnh viễn.

đo lường	Lợi thế
Gioăng cửa, mặt trước máy rửa chén và hoạt động	Các bộ phận thiết bị giữ sạch sẽ và vệ sinh.

Đo thường	Lợi thế
xuên với một vải ẩm và chất tẩy rửa chén bát lau đi.	
Cửa thiết bị tại tuổi thọ dài hơn	Không dễ chịu Sự hình thành mùi được tránh.
cho phép.	

17.4 Bảo trì máy móc

Tiền gửi có thể gây ra sự gián đoạn trên thiết bị của bạn, ví dụ: B. qua Cặn thức ăn và cặn vôi. Để tránh nhiều loạn và giảm sự hình thành mùi hôi, hãy vệ sinh

Kiểm tra thiết bị theo định kỳ.

Bảo trì máy móc được kết nối với các sản phẩm chăm sóc máy và chất tẩy rửa máy, chương trình phù hợp để chăm sóc thiết bị của bạn.

Mẹo: Các sản phẩm chăm sóc máy và chất tẩy rửa máy rửa chén đã được chúng tôi kiểm tra và phê duyệt có sẵn trực tuyến tại

<https://www.siemens-home.bsh-group.com/store> hoặc qua dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Chăm sóc máy là một chương trình có tác dụng loại bỏ nhiều loại cặn bẩn khác nhau chỉ trong một lần xả. Quá trình vệ sinh diễn ra theo hai giai đoạn:

Khoảng cách pha từ 1	Sản phẩm	vị trí
Mỡ và cặn vôi	chăm sóc máy dạng lỏng hoặc chất tẩy cặn dạng bột.	thiết bị bên trong, ví dụ. B. Chai trong Giỏ đựng dao kéo treo hoặc bột trong phần bên trong.
2	thức ăn còn sót lại và tiền gửi	Máy làm sạch Buồng vệ sinh

Để có hiệu suất làm sạch tối ưu chương trình định lượng chất tẩy rửa riêng biệt với nhau trong giai đoạn làm sạch tương ứng. Vì mục đích này vị trí đặt chất tẩy rửa đúng cách cần thiết.

Nếu đèn báo chăm sóc máy trên bảng điều khiển sáng hoặc màn hình hiển thị tư vấn, thực hiện Chăm sóc máy không cần rửa chén bởi vì. Sau khi bạn đã thực hiện bảo trì máy,

chức năng nội bộ hóa, đề xuất Chúng tôi khuyến nghị bạn nên bảo trì máy 2 tháng một lần.

Thực hiện bảo trì máy móc

Ghi chú Chạy chương trình chăm sóc máy mà không có bát đĩa nào được rửa.

Chỉ sử dụng các sản phẩm chăm sóc máy và chất tẩy rửa máy được thiết kế riêng cho máy rửa chén.

quảng cáo. Nếu thiết bị của bạn không

Hãy chắc chắn rằng không có

Các bộ phận bằng nhôm, ví dụ như B. Bộ lọc mỡ từ
Máy hút mùi hoặc nồi nhôm, trong ngăn
rửa của thiết bị bị
tình trạng.

Nếu bạn muốn bảo trì máy

sau 3 chu kỳ rửa, màn hình sẽ tắt

để bảo trì máy tự động.

Để đạt được hiệu suất làm sạch tối ưu,
hãy chú ý đến
vị trí đặt chất tẩy rửa đúng cách.

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn

trên bao bì của

Sản phẩm chăm sóc máy và chất tẩy rửa
máy.

Bật chức năng

"glassZone", trang 27.

1. Dùng khăn ẩm lau sạch bụi bẩn cứng đầu bên
trong.

2. Làm sạch rây.

3. Đặt sản phẩm chăm sóc máy vào bên trong
thiết bị.

Chỉ sử dụng các sản phẩm chăm sóc
máy rửa chén được thiết kế riêng cho
máy rửa chén.

4. Đổ chất tẩy rửa máy vào khoang chứa
chất tẩy rửa cho đến khi đầy hoàn toàn.

Không thêm bất kỳ chất tẩy rửa máy nào vào
bên trong thiết bị
đưa cho.

5. **On** ấn.

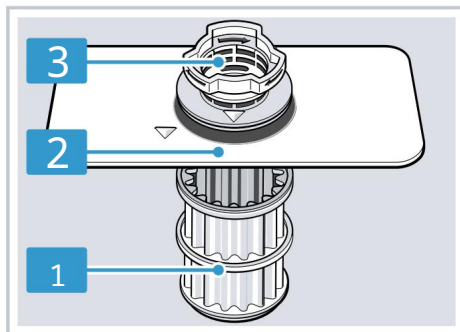
6. **Start** nhấn.

a Việc bảo trì máy móc được thực
hiện.

a Khi chương trình kết thúc,
Đèn báo bảo trì máy tắt.

17.5 Hệ thống sàng lọc

Hệ thống sàng lọc các chất bẩn thô ra
khỏi mạch rửa.



1 Rây vi mô

2 cái rây mịn

3 con cá lớn

Làm sạch sàng

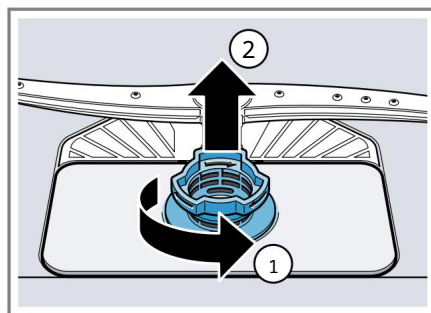
Các chất gây ô nhiễm từ nước rửa có thể làm
tắc rây.

1. Sau mỗi lần rửa, hãy vệ sinh rây
Kiểm tra dư lượng.

2. Xoay rây thô ngược chiều kim đồng hồ
và tháo hệ thống rây^① ra.

②

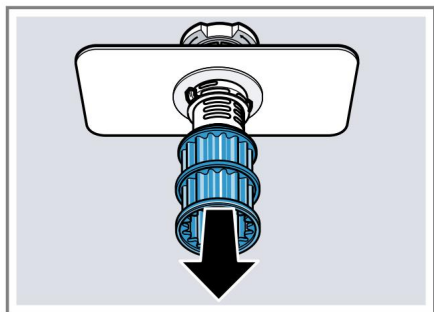
- Đảm bảo rằng không có
vật lạ trong buồng bơm
rơi.



de Vệ sinh và chăm sóc

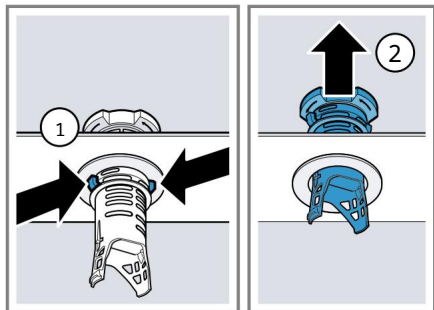
3. Kéo rây vi mô xuống dưới

gà mái.



4. Nhấn các vấu khóa lại với nhau

① và sàng thô hướng lên trên lấy ra . ②



5. Rửa sạch các bộ lọc dưới vòi nước chảy.

Cẩn thận vệ sinh vành bụi bẩn giữa rây thô và rây mịn.

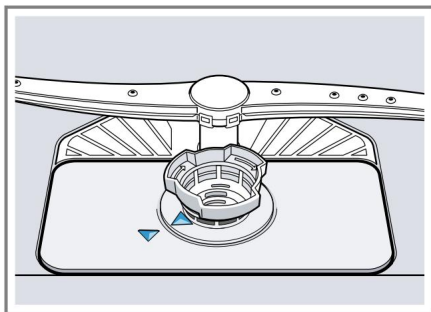
6. Lắp ráp hệ thống sàng lọc.

Xin lưu ý rằng trên sàng thô các chốt khóa đã được lắp vào.

7. Lắp hệ thống sàng vào thiết bị và xoay sàng thô theo chiều kim đồng hồ.

- Xin lưu ý rằng

Các dấu mũi tên ở phía ngược lại.



17.6 Vệ sinh cánh phun

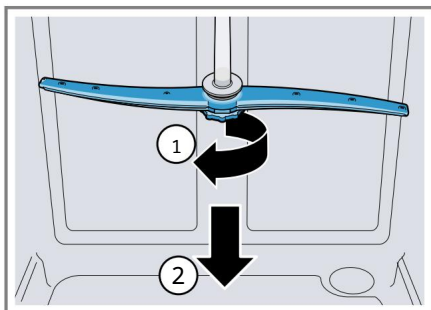
Cặn vôi và tạp chất từ

Nước rửa có thể làm hỏng vòi phun và

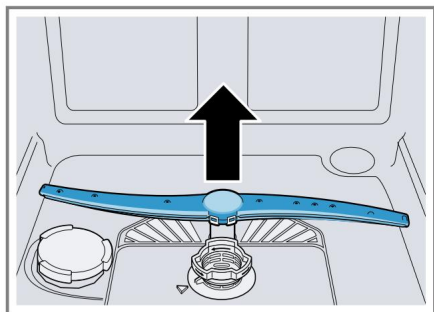
Vòng bi tay phun bị chặn. Vệ sinh tay phun thường xuyên.

1. Tháo cánh tay phun phía trên và kéo xuống

① ②



2. Di chuyển cánh tay phun dưới lên trên trừ đi.



3. Kiểm tra xem vòi phun có bị tắc nghẽn dưới vòi nước đang chảy không và loại bỏ bất kỳ vật lạ nào nếu cần thiết.
4. Lắp cánh phun phía dưới vào.
 - a Cánh tay phun kêu tách một tiếng khi vào đúng vị trí.
5. Lắp cánh tay phun phía trên và vặn chặt lại.

de khắc phục sự cố

18 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự khắc phục những sự cố nhỏ trên thiết bị của mình. Sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng. Bằng cách này, bạn tránh được những chi phí không cần thiết.

Mẹo: Bạn có thể tìm thêm thông tin và hướng dẫn khắc phục sự cố trực tuyến bằng cách quét mã QR trong mục lục và trên trang web của chúng tôi siemens-home.bsh-group.com.



CẢNH BÁO Có

nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị. Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải

có thể được thay thế bằng cáp kết nối đặc biệt có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

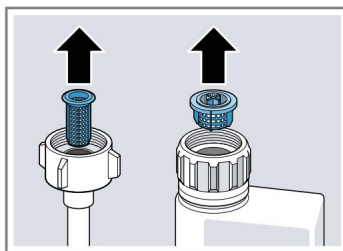
Sự xáo trộn	Nguyên nhân và cách khắc phục Có lỗi kỹ
Đèn báo "Kiểm tra nguồn nước" nhấp nháy	thuật. 1. Nhấn .  2. Rút phích cắm thiết bị hoặc tắt nguồn Tắt cầu chì. 3. Chờ ít nhất 2 phút. 4. Cắm thiết bị vào ổ điện hoặc bật cầu chì. 5. Bật thiết bị. 6. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Nhấn .  - Đóng vòi nước. - Rút dây nguồn. - Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng Trang 59 và nêu mã lỗi.
E:30-00 sáng liên tục.	Hệ thống bảo vệ nước đã được kích hoạt. 1. Đóng vòi nước. 2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng trang 59.
E:31-00 sáng liên tục.	Hệ thống bảo vệ nước đã được kích hoạt. 1. Đóng vòi nước. 2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng trang 59.
E:32-00 sáng liên tục hoặc đèn báo nguồn nước vào sáng.	Ống dẫn nước vào bị gấp khúc. Đặt ống đầu vào sao cho không bị gấp khúc. Vòi nước đã đóng. Mở vòi nước.

Lỗi E:32-00	Nguyên nhân và cách khắc phục Vòi nước bị kẹt hoặc vòi hóa. Mở vòi nước.
sáng liên tục hoặc đèn báo nguồn nước vào sáng.	

Lưu lượng nước phải đạt ít nhất 10 l/phút khi cửa nước vào mở.

Bộ lọc ở đầu nối nước của ống cấp nước hoặc ống Aqua-Stop bị tắc.

1. Tắt thiết bị.
2. Rút phích cắm nguồn.
3. Tắt vòi nước.
4. Tháo kết nối nước.
5. Tháo bộ lọc ra khỏi ống dẫn nước vào



6. Làm sạch rây.
7. Đặt bộ lọc vào ống đầu vào.
8. Vặn chặt kết nối nước.
9. Kiểm tra xem kết nối nước có bị rò rỉ không.
10. Kết nối nguồn điện.
11. Bật thiết bị.

E:34-00 sáng liên tục.	Nước liên tục chảy vào thiết bị.
	1. Đóng vòi nước.
	2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng trang 59.

Đèn E:61-02 sáng liên tục.	Không có lỗi thiết bị. Máy bơm nước thải bị tắc hoặc nắp máy bơm nước thải bị lỏng.
	1. Vệ sinh máy bơm nước thải. "Vệ sinh máy bơm nước thải", trang 57
	2. Lắp nắp máy bơm nước thải vào đúng vị trí. "Vệ sinh máy bơm nước thải", trang 57



de khắc phục sự cố

Lỗi E:61-03	Nguyên nhân và cách khắc phục lỗi Không có
sáng liên tục. Nước không được bơm ra ngoài.	thiết bị. Kết nối ống xi phông vẫn đóng hoặc ống nước thải bị gấp khúc hoặc bị chặn.

1. Kiểm tra kết nối trên ống xi phông và mở nó ra nếu cần thiết.
2. Đặt ống thoát nước sao cho không bị gấp khúc.
3. Loại bỏ cặn bẩn.



Không có lỗi thiết bị. Máy bơm nước thải bị tắc hoặc nắp máy bơm nước thải bị lỏng.

1. Vệ sinh máy bơm nước thải.
"Vệ sinh máy bơm nước thải", trang 57 2. Lắp
nắp máy bơm nước thải vào đúng vị trí. "Vệ sinh máy bơm nước
thải", trang
57



E:92-40 sáng liên tục.	Rây bị bẩn hoặc bị tắc. Làm sạch lưới lọc.
------------------------	--

"Vệ sinh rây", trang 47



Sự cố Tắt	Nguyên nhân và cách khắc phục Có thể đã		
cả đèn LED đều sáng hoặc nhấp nháy.	cài đặt bản cập nhật phần mềm. 1. Chờ cho đến khi bản cập nhật phần mềm được cài đặt. Quá trình này có thể mất khoảng 30 phút. 2. Nếu thiết bị chưa sẵn sàng hoạt động sau 30 phút, hãy thiết lập lại. - Nhấn nút công tắc chính trong khoảng 4 giây khách hàng. a Thiết bị của bạn sẽ được thiết lập lại. Thiết bị điện tử đã phát hiện ra lỗi. 1. Nhấn nút công tắc chính trong khoảng 4 giây. Nó. Thiết bị sẽ được thiết lập lại và khởi động lại. 2. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Tắt thiết bị. - Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. - Chờ ít nhất 2 phút. - Bật cầu chì trong hộp cầu chì hoặc cắm phích cắm điện. - Bật thiết bị. 3. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", trang 59 <td>Thức ăn còn sót lại trên bát đĩa.</td> <td> Đĩa được sắp xếp quá gần nhau hoặc giỏ đựng đĩa quá đầy. 1. Dọn sạch bát đĩa với không gian đủ rộng Một. Các tia phun phải chạm tới bề mặt bát đĩa. 2. Tránh các điểm neo đậu.  Vòng quay của tay phun bị chặn. Sắp xếp các đĩa sao cho không cản trở chuyển động quay của cánh phun. Vòi phun của tay phun bị tắc. Vệ sinh cánh phun Trang 48. </td>	Thức ăn còn sót lại trên bát đĩa.	Đĩa được sắp xếp quá gần nhau hoặc giỏ đựng đĩa quá đầy. 1. Dọn sạch bát đĩa với không gian đủ rộng Một. Các tia phun phải chạm tới bề mặt bát đĩa. 2. Tránh các điểm neo đậu.  Vòng quay của tay phun bị chặn. Sắp xếp các đĩa sao cho không cản trở chuyển động quay của cánh phun. Vòi phun của tay phun bị tắc. Vệ sinh cánh phun Trang 48.

de khắc phục sự cố

Làm sạch	Nguyên nhân và cách khắc phục
cặn thức ăn còn sót lại trên bát đĩa.	 Rây thì bẩn. Làm sạch lưới lọc. "Vệ sinh rây", trang 47 
	Rây được lắp không đúng cách và/hoặc không được khóa. 1. Lắp rây đúng cách. "Hệ thống sàng lọc", trang 47 2. Khóa chặt rây vào đúng vị trí.
	Chương trình giặt được chọn quá yếu. Chọn chương trình giặt mạnh hơn. "Chương trình", trang 21 Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", trang 13
	Bát đĩa được rửa sạch quá nhiều. Các cảm biến cho thấy luồng chương trình yếu. Không phải lúc nào cũng có thể loại bỏ được bụi bẩn cứng đầu. Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô và rửa sạch các món ăn chưa sẵn sàng. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", trang 13
	Không sử dụng các bình cao, hẹp ở khu vực góc rửa sạch vừa đủ. Không xếp chồng các thùng chứa cao, hẹp quá dốc và không ở khu vực góc.
	Giỏ đựng đồ ăn phía trên bên phải và bên trái không có trên được đặt ở cùng độ cao. Đặt giỏ đựng đồ ăn phía trên ở bên trái và bên phải đặt cùng một chiều cao. "Giỏ đựng đồ ăn phía trên", trang 25

Rối loạn	Nguyên nhân và cách khắc phục
có thể tháo rời các vết được tìm thấy trên kính, kính có vẻ ngoài bằng kim loại và đồ dùng ăn uống.	Lượng chất trợ xả bổ sung được cài đặt quá cao. Đặt hệ thống trợ xả ở mức thấp hơn Mức độ. "Cài đặt lượng chất trợ xả", trang 31 Không thêm chất trợ xả. Thêm chất trợ xả. "Thêm chất trợ xả", trang 31 Cặn chất tẩy rửa còn sót lại trong phần chương trình xả có sẵn. Nắp của buồng làm sạch đã được Bát đĩa bị kẹt và không mở được hoàn toàn. 1. Sắp xếp các món ăn vào giỏ đựng đồ ăn phía trên sao cho Đảm bảo khay đựng viên thuốc không bị bát đĩa chặn. "Cắt bát đĩa", trang 36 Các đĩa đựng chất tẩy rửa đang chặn nắp. 2. Không đặt bất kỳ đĩa hoặc bình xịt nước hoa nào trong khay đựng máy tính bảng. Bát đĩa được rửa sạch quá nhiều. Các cảm biến cho thấy luồng chương trình yếu. Không phải lúc nào cũng có thể loại bỏ được bụi bẩn cứng đầu. Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô và rửa sạch các món ăn chưa sẵn sàng. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", trang 13
Dấu vết rỉ sét trên dao kéo.	Đồ dùng bằng dao kéo không đủ khả năng chống gỉ. Lưỡi dao thường bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Sử dụng đồ đựng chống gỉ. Dao kéo cũng bị rỉ sét nếu các bộ phận bị rỉ sét được rửa sạch trở nên. Không rửa các bộ phận bị gỉ. Hàm lượng muối trong nước rửa quá cao. 1. Loại bỏ muối đặc biệt bị đổ ra khỏi Rửa sạch bình chứa. 2. Vặn chặt nắp hộp đựng muối chuyên dụng. Các cánh tay phun bị chặn bởi các món ăn và chất tẩy rửa không được rửa sạch. Đảm bảo rằng cánh phun không bị chặn và có thể quay tự do. Buồng chứa chất tẩy rửa đã được đổ đầy chất tẩy rửa ẩm ướt.
Chất thải sạch hơn là trong buồng làm sạch hoặc trong khay hứng nước.	

de khắc phục sự cố

Sự cố: Có	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố	Chỉ
cặn chất tẩy rửa trong khoang chứa chất tẩy rửa hoặc trong khay đựng viên thuốc.	đổ chất tẩy rửa vào hộp đựng chất tẩy rửa khô. buông.	
Đèn báo nạp muối đặc biệt sẽ sáng lên.	Thiếu muối đặc biệt. Đổ đầy muối đặc biệt	trang 29.
	Cảm biến không phát hiện được viên muối đặc biệt. Không sử dụng viên muối đặc biệt.	

18.1 Vệ sinh máy bơm nước thải

Thức ăn thừa hoặc vật lạ có thể làm tắc máy bơm nước thải. Ngay khi nước xả không còn thoát ra được bình thường, bạn cần vệ sinh máy bơm nước thải.

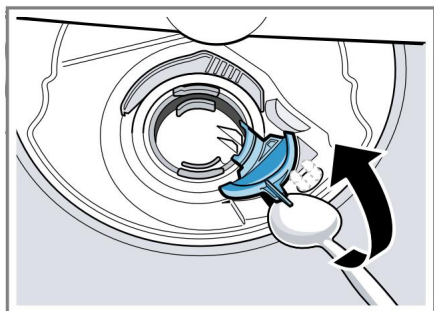


CẢNH BÁO

nguy cơ gây thương tích!

Các vật sắc nhọn như kính vỡ có thể làm tắc máy bơm nước thải và gây thương tích. Cần thận trọng loại bỏ dị vật.

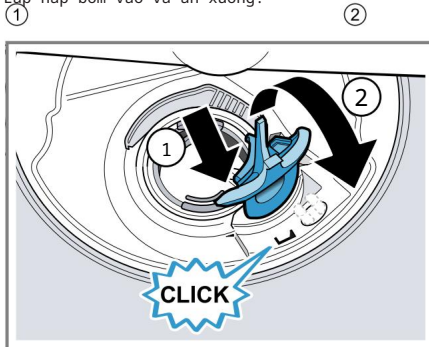
1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Các món ăn trên và dưới
Xóa gio hàng.
3. Tháo hệ thống rây.
4. Sử dụng hết lượng nước có sẵn
đảm bảo.
- Nếu cần, hãy sử dụng miếng bọt biển.
5. Dùng thìa để nạy nắp bơm và nắm lấy cầu bơm.



6. Nâng nắp bơm theo đường chéo vào trong và tháo ra.
đảm bảo.
- a Bây giờ bạn có thể thay thế cánh quạt bằng
vớ tay.
7. Loại bỏ cặn thức ăn và vật lạ ra khỏi khu
vực cánh quạt.

Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

8. Lắp nắp bơm vào và ấn xuống.



a Nắp bơm kêu tách một tiếng khi vào đúng vị trí.

9. Lắp đặt hệ thống sàng lọc.

10. Lắp gio đệm bát đĩa trên và dưới vào.

19 Vận tải, Lưu trữ và xử lý

19.1 Tháo rời thiết bị

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Tắt vòi nước.
3. Ngắt kết nối nước thải.
4. Ngắt kết nối nước uống.
5. Nếu có, việc buộc chặt
Nối lỏng các vít cố định vào các bộ phận của
đồ nội thất.
6. Nếu có, hãy tháo ván chân tường.
7. Cần thận kéo thiết bị ra và vận chuyển lại ống.

de Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

19.2 Làm cho thiết bị chống đóng băng

Nếu thiết bị được đặt trong phòng để bị đóng băng, ví dụ: B. Trong nhà nghỉ đường, hãy đổ hết nước trong thiết bị.

Làm trống thiết bị. "Vận chuyển thiết bị", trang 58

19.3 Vận chuyển thiết bị

Để tránh làm hỏng thiết bị, Làm trống thiết bị trước khi Chuyển chở.

Lưu ý: Để tránh nước còn sót lại máy điều khiển và dẫn đến hư hỏng thiết bị, thiết bị chỉ vận chuyển theo chiều thẳng đứng.

- 1. Lấy bát đĩa ra khỏi thiết bị dàn ống.
- 2. Cố định các bộ phận rời.
- 3. Bật thiết bị. Trang 37
- 4. Chương trình có mức cao nhất Chọn nhiệt độ. "Chương trình", trang 21
- 5. Khởi động chương trình. Trang 38
- 6. Để làm trống thiết bị, Hủy chương trình sau khoảng 4 phút. "Hủy chương trình", Trang 39
- 7. Tắt thiết bị. Trang 39
- 8. Tắt vòi nước.
- 9. Để đổ hết nước còn sót lại trong thiết bị, hãy nới lỏng ống cấp nước và để ống xả hết. của nó.

19.4 Xử lý thiết bị cũ

Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Đối với các thiết bị cũ, Rút phích cắm điện của dây nguồn, sau đó cắt dây nguồn và

khóa cửa thiết bị cho đến nay phá hủy mà cửa thiết bị không đóng nhiều hơn.

- 1. Rút dây nguồn.
- 2. Cắt dây nguồn.
- 3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường. gen

Thông tin về các phương pháp xử lý hiện tại có thể được lấy từ Các đại lý chuyên ngành và chính quyền địa phương hoặc thành phố của bạn.



Thiết bị này tuân thủ tiêu chuẩn Châu Âu Chỉ thị 2012/19/EU về thiết bị điện và điện tử thải bỏ (rác thải điện và điện tử thiết bị - WEEE).

Chỉ thị đưa ra Khung cho một EU toàn diện trả lại hợp lệ và Tái chế các thiết bị cũ trước.

20 Dịch vụ khách hàng

Các phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan về mặt chức năng theo Quy định thiết kế sinh thái có liên quan có sẵn từ dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong suốt thời gian ít nhất 10 năm kể từ

Đưa thiết bị của bạn vào thị trường trong Khu vực kinh tế châu Âu.

Lưu ý: Dịch vụ chăm sóc khách hàng được miễn phí theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất.

Thông tin chi tiết về

Thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn có thể được lấy với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, bạn đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi. Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.).

của thiết bị của bạn.

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng

có thể được tìm thấy trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo hoặc trên Trang web.

20.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-Không.)

Số sản phẩm (E-No.),

Số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.) có thể được tìm thấy trên

Biển tên thiết bị.

Tấm loại có thể được tìm thấy trên

Bên trong cửa thiết bị.

Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng của bạn

Để tìm lại nó, bạn có thể sử dụng dữ liệu ghi chú.

20.2 Bảo hành AQUA-STOP

Ngoài các khiếu nại bảo hành đối với người bán phát sinh từ

Hợp đồng mua hàng và ngoài ra của chúng tôi

Chúng tôi cung cấp dịch vụ thay thế theo bảo hành của nhà sản xuất theo các điều kiện sau đây.

¡ Nếu có lỗi từ phía chúng tôi

Nếu hệ thống Aqua-Stop gây ra thiệt hại về nước, chúng tôi sẽ bồi thường thiệt hại cho người dùng cá nhân. Để đảm bảo an toàn nước

Để đảm bảo điều này, thiết bị phải được kết nối với lưới điện.

Bảo đảm trách nhiệm áp dụng cho Tuổi thọ của thiết bị.

Điều kiện tiên quyết để bảo đảm nói là thiết bị với

Aqua-Stop được lắp đặt và kết nối đúng cách theo hướng dẫn của chúng tôi; có ấu

cũng bao gồm phần mở rộng Aqua-Stop được lắp đặt chuyên nghiệp (phụ kiện gốc). Bảo hành của chúng tôi không bao gồm các đường dây cung cấp hoặc phụ kiện bị lỗi

đến kết nối Aqua-Stop trên vòi nước.

Các thiết bị có Aqua-Stop cần

Về nguyên tắc, họ không nên được giám sát hoặc

sau đó khóa chặt bằng cách đóng vòi nước.

Chỉ dành cho

trong trường hợp bạn vắng nhà trong thời gian dài, ví dụ: B. tại

một kỳ nghỉ kéo dài vài tuần, để đóng vòi nước.

de Dữ liệu kỹ thuật

21 Dữ liệu kỹ thuật

Cân nặng	Tối đa: 60 kg
Căng thẳng	220 - 240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Giá trị kết nối	2000 - 2400W
Bảo hiểm	10 - 16 giờ sáng
Áp suất nước	; tâm trí. 50 kPa (0,5 bar) Tối đa 1000 kPa (10 bar)
Lượng dòng chảy vào	tâm trí. 10 lít/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh. Nước nóng tối đa: 60 °C
Dung tích	14 Maßgedecke

Bạn có thể tìm thấy thêm thông tin về mô hình của mình trực tuyến tại <https://eprel.ec.europa.eu/qr/14508631>. Địa chỉ web này liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL.

21.1 Thông tin về miễn phí và phần mềm nguồn mở đồ dùng

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm được cấp phép bởi chủ sở hữu bản quyền dưới dạng miễn phí hoặc mở. Phần mềm nguồn được cấp phép. Thông tin giấy phép tương ứng được lưu trữ trên thiết bị gia dụng. Truy cập vào thông tin giấy phép tương ứng cũng được

qua ứng dụng Home Connect: "Hồ sơ -> Thông báo pháp lý -> Thông tin giấy phép".² Bạn có thể tải xuống thông tin giấy phép từ trang web sản phẩm của thương hiệu. (Vui lòng tìm kiếm trang web sản phẩm theo kiểu máy của bạn và các tài liệu khác.) Ngoài ra,

Bạn có thể lấy thông tin liên quan tại ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich.

Mã nguồn có sẵn theo yêu cầu được cung cấp. Vui lòng gửi yêu cầu của bạn đến ossrequest@bshg.com hoặc BSH Công ty TNHH Thiết bị gia dụng, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich. Chủ đề: "OSSREQUEST" Chi phí xử lý của bạn Yêu cầu sẽ được gửi hóa đơn cho bạn. Ưu đãi này có hiệu lực ba năm kể từ ngày mua hoặc ít nhất là trong khoảng thời gian mà chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho cung cấp thiết bị phù hợp.

22 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte tuyên bố GmbH mà thiết bị với Chức năng Home Connect trong hơn

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

² Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

Tuyên bố về sự phù hợp de

thỏa thuận với cơ bản
yêu cầu và các điều khoản liên quan khác của
Chỉ thị 2014/53/EU.

Có thể tìm thấy tuyên bố chi tiết về sự phù
hợp của RED trực tuyến tại
siemens-home.bsh-group.com trên
trang sản phẩm của thiết bị của bạn tại
tài liệu bổ sung.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz):
max. 100 mW
Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz +
5470-5725 MHz): tối đa 150 mW



BE BG CZ DK DE EE				ANH TA		LÀ	
FR Nhân sự CNTT	CỬA HÀ NG	Lv	Trung cấp		LỮ HỦ		
MT NL TẠI PL	PT RO	VÀ	SK FI				
SE NO CH TR IS		Anh Quốc (UK)					
Wi-Fi 5 GHz: Chỉ sử dụng trong nhà.							
AL	KHÔNG	BẮC SĨ	TÔI	MK	ĐẠI HỌC	Anh quốc	LÀ M
Wi-Fi 5 GHz: Chỉ sử dụng trong nhà.							

DE Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC [siemens-home.bsh-
group.com](http://siemens-home.bsh-group.com)

9001833471

9001833471 (040229) 650 A1

của